

# CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG NGÃI

Báo cáo tạm thời (nhiệm vụ đầu vào lần 2, từ 2 - 9 / 11 / 2002)

## Murray Maclean, Chuyên gia hệ thống gia súc

### 1. Giới thiệu

Đây là báo cáo nhiệm vụ đầu vào lần hai từ 2 - 9 / 11 / 2002 của chuyên gia hệ thống gia súc, miêu tả sơ lược quá trình hình thành một hệ thống giúp nông dân nghèo cải thiện thu nhập từ hoạt động vỗ béo bò. Báo cáo bao gồm phần phụ lục, 3 hợp phần của một dự thảo mô hình vỗ béo bò được gọi là Hướng Dẫn Khuyến Nông, ghi chép và báo cáo tài liệu, và hướng dẫn kỹ thuật. Báo cáo tạm thời này cần có thêm sự nhận xét và ý kiến đóng góp của nhân viên QNRDP để trên cơ sở đó LSS có thể sửa đổi, bổ sung, làm cho nó được hoàn chỉnh hơn. Báo cáo còn đưa ra lời mở đầu cho việc phát triển một mô hình nuôi heo thâm canh và một số đề nghị đối với các nhà cung cấp dịch vụ cho hoạt động khuyến nông.

### 2. Sơ lược bối cảnh

Nông dân trong các vùng mục tiêu xác định nuôi bò là hoạt động làm tăng nguồn thu nhập. Vỗ béo bò bằng thức ăn cô đặc và thức ăn chứa chất xơ có sẵn ở địa phương là một công nghệ nuôi có nhiều tiềm năng đạt được mục đích tăng thu nhập cho nông dân. QNRDP đang trình diễn mô hình vỗ béo bò ở 3 xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, và dự định mô hình trình diễn này sẽ kết thúc vào giữa cuối tháng 11. Đây là kinh nghiệm đầu tiên về công tác khuyến nông vỗ béo bò của QNRDP và cũng là bài học kinh nghiệm làm cơ sở cho các hoạt động khuyến nông sau này.

### 3. Thành lập hệ thống vỗ béo bò

Quá trình hình thành một hệ thống giúp nông dân cải thiện thu nhập từ hoạt động vỗ béo bò có thể bao gồm nhiều giai đoạn (xem biểu đồ 1)

- 1) **Giai đoạn yêu cầu:** Nông dân bày tỏ ý muốn cải thiện nguồn thu nhập thông qua hoạt động chăn nuôi bò
- 2) **Giai đoạn trình diễn:** Tại các buổi trình diễn nông dân được tiếp cận với kỹ thuật chăn nuôi, nắm bắt kiến thức và một số kỹ năng cần thiết giúp họ thành công trong hoạt động vỗ béo bò. Trong suốt giai đoạn tham dự các buổi trình diễn, bà con nông dân sẽ được bồi dưỡng thêm một số kiến thức và kỹ năng chăn nuôi. Một vài kỹ năng khác sẽ được tiếp tục giới thiệu và trình diễn ở giai đoạn sau.
- 3) **Giai đoạn lập nhóm:** Ở giai đoạn này, nếu muốn bà con nông dân có thể học cách thành lập nhóm. Những ưu đãi cho việc hình thành nhóm có thể là sự trợ cấp vốn đầu vào cho một kế hoạch hoạt động đã được thông qua, cộng với sự hỗ trợ về công tác kỹ thuật và quản lý từ bên trong hay bên ngoài nhóm (ví dụ: hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo quản lý tài chính v.v..). Nhóm này được gọi là nhóm vỗ béo bò và có quyền được hưởng sự trợ giúp về hoạt động này mà thôi. Đầu ra của giai đoạn thành lập nhóm là một kế hoạch hoạt động đã được thông qua và không bị QNRDP phản đối.

- 4) **Giai đoạn hoạt động đầu tiên:** Các thành viên trong nhóm vỗ béo bò bằng cách thực hiện các yếu tố đầu vào (tín dụng, bò, thức ăn, thuốc thú y) và bắt mỗi bán bò, theo cá nhân hoặc theo nhóm, với các thực thể bên ngoài thông qua nhiều cách khác nhau (cá nhân, nhóm, các hợp đồng v.v..). Giá trị vốn do QNRDP trợ cấp ở đầu vào sẽ được thu hồi với phần lãi bỏ vào tài khoản riêng của nhóm.
- 5) **Các giai đoạn hoạt động tiếp theo:** Ở những giai đoạn tiếp theo có lẽ QNRDP dần dần giảm trực tiếp hỗ trợ vốn khi các hoạt động của nhóm hoàn toàn được duy trì bền vững nhờ vào các nguồn vốn ở địa phương.

**Biểu đồ 1: Kế hoạch tổng thể về việc thành lập hệ thống giúp nông dân cải thiện thu nhập từ hoạt động vỗ béo bò**

**Thứ tự các hoạt động**

1. Giai đoạn yêu cầu
2. Giai đoạn trình diễn
3. Giai đoạn lập nhóm
4. Giai đoạn hoạt động đầu tiên
5. Giai đoạn tiếp theo



**Các hoạt động bổ sung cần xem xét**

Hội thảo hệ thống nông trại ở xã  
(trình diễn trước)

**4. Hoạt động vỗ béo bò dành cho nông dân nghèo**

Việc áp dụng công nghệ vỗ béo bò sẽ mang lại nhiều thuận lợi cho dân nghèo: lợi tức thu hoạch cao, chu kỳ ngắn, mức độ rủi ro tương đối thấp. Nói cách khác, đây là hoạt động cần tập trung vốn và đòi hỏi kiến thức, kỹ năng mà nhiều người dân nghèo không thể có sẵn, ví dụ như kế hoạch sử dụng vốn, chọn khẩu phần ăn cho bò, chọn bò, quản lý và tiêu thụ. Nhu cầu về vốn và thái độ đối với rủi ro tạo thêm vật cản cho nông dân nghèo.

Là một công nghệ chăn nuôi, có lẽ hoạt động vỗ béo bò sẵn sàng được nhiều hộ nông dân có đủ năng lực nuôi nhiều con cùng một lúc chấp nhận, giúp nông dân tiết kiệm kinh phí và nhanh rút ra bài học kinh nghiệm.

Làm cho nông dân nghèo hưởng được lợi ích từ công nghệ chăn nuôi này có nghĩa là dùng phương pháp mục tiêu từng bước bồi dưỡng cho họ các kỹ năng cần thiết và cách tiếp cận với đầu vào, có sự hỗ trợ từ bên ngoài ở một vài giai đoạn. Do đó, QNRDP có thể thực hiện 5 giai đoạn nêu trên để đạt được điều này.

Ở giai đoạn 3), về cơ bản nông dân có hai sự lựa chọn:

- a) Mua bò và nuôi theo từng hộ cá nhân riêng lẻ, có sự hỗ trợ của nhóm và từ bên ngoài, ví dụ như hỗ trợ của dự án.
- b) Tổ chức thực hiện giai đoạn nuôi bò có sự tham gia của những người từ bên ngoài. Nông dân có thể là một phần của hệ thống vỗ béo bò có người bên ngoài cùng tham gia, hệ thống này vận

hành theo cách dự án mua bò rồi phân phối cho nông dân vỗ béo theo hợp đồng, có sự hỗ trợ mạnh mẽ từ phía dự án. Dự án cung cấp toàn bộ thức ăn cô đặc và thuốc thú y, nông dân bỏ công lao động, làm chuồng và lo thức ăn có chất xơ như cỏ voi và rạ. Điểm thuận lợi của hệ thống này là nó tạo cho bà con nông dân cơ hội học hỏi cách vỗ béo bò (lập kế hoạch, cách sử dụng vốn, kỹ thuật) giống như đã được hướng dẫn trong giai đoạn trình diễn mô hình. Đây có thể là một bước chuyển tiếp hữu ích, đảm bảo rằng tất cả bà con nông dân đều có được những kỹ năng cần thiết trước khi họ thực hiện một bước lớn đó là tự mua và nuôi bò cho riêng mình. Trong suốt giai đoạn này nên tổ chức nhiều ngày trình diễn cho nông dân trong nhóm hoặc cho cả những người ở ngoài nhóm. Với cách làm như vậy thì hệ thống này chính là một hình thức mở rộng giai đoạn trình diễn.

Hoàn cảnh sống của nhiều hộ nông dân nghèo ở các xã vùng cao đòi hỏi một sự quan tâm đặc biệt. Bằng chứng hiện tại cho thấy hoạt động vỗ béo bò có lẽ chưa được sẵn sàng chấp nhận ở những vùng này vì một số yếu tố liên quan đến vùng sâu, vùng xa và khu vực đói nghèo. Có thể hoạt động này không được hưởng ứng ở đây là do các thành phần (bắp và mật đường) trong thức ăn cô đặc dùng làm khẩu phần ăn cho bò trong các buổi trình diễn đều không có sẵn. Ngay cả khi sử dụng lượng thức ăn có sẵn ở địa phương như khoai mì nhiều hơn (xem hướng dẫn kỹ thuật cho ăn) thì việc hưởng ứng và thực hiện hoạt động này cũng diễn ra chậm. Trong báo cáo nhiệm vụ đầu vào lần trước, LSS đề nghị nên xem xét tính hữu ích của các buổi trình diễn mô hình vỗ béo bò ở các xã vùng cao như là một phần của một nghiên cứu tổng quát nhằm tìm ra chiến lược chăn nuôi gia súc phù hợp cho vùng, khác nhiều so với chiến lược ở vùng đồng bằng, một chiến lược mà trước hết có thể đáp ứng được các vấn đề về công tác thú y. Qua thảo luận, bà con nông dân và nhân viên chương trình đều khẳng định đây là một phương pháp phù hợp.

Đối với hoạt động vỗ béo bò ở từng hộ gia đình, những nông dân ở vùng cao có bò bán có thể sẽ được lợi nhờ vào một thị trường tiêu thụ tốt dành cho bò của họ. Nhưng họ cần phải biết giá trị con bò của mình để bán cho được giá, hoặc họ có thể tẩy giun và thúc bò trong một thời gian ngắn, làm tăng thêm giá trị của bò trước khi bán. Nói cách khác, người nuôi bò để bán cần phải hiểu biết và ứng phó một cách phù hợp với các diễn biến của thị trường bò bao gồm giống, chăm sóc thú y v.v.. QNRDP có thể giúp bà con nông dân về vấn đề này.

## 5. Mô hình vỗ béo bò

Mô hình vỗ béo bò phần lớn liên quan đến công tác **hướng dẫn khuyến nông, hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi**, và việc **lưu trữ, báo cáo các tài liệu** liên quan đến giai đoạn trình diễn như đã miêu tả ở phần trên. Mô hình bao gồm một loạt các hướng dẫn phải luôn được sửa đổi và cập nhật cho phù hợp với điều kiện ở địa phương trong suốt quá trình thực hiện, phù hợp với các chính sách và quá trình phát triển của QNRDP.

Dự thảo Mô hình bao gồm 2 hợp phần chính, được trình bày trong bảng 1

<b>Bảng 1. Các hợp phần của Mô hình</b>	
1	Hướng dẫn khuyến nông
2	Lưu trữ và báo cáo tài liệu
3	Hướng dẫn kỹ thuật

Dự thảo Mô hình không bao gồm các mô hình đào tạo nhân viên hay các đề nghị chi tiết

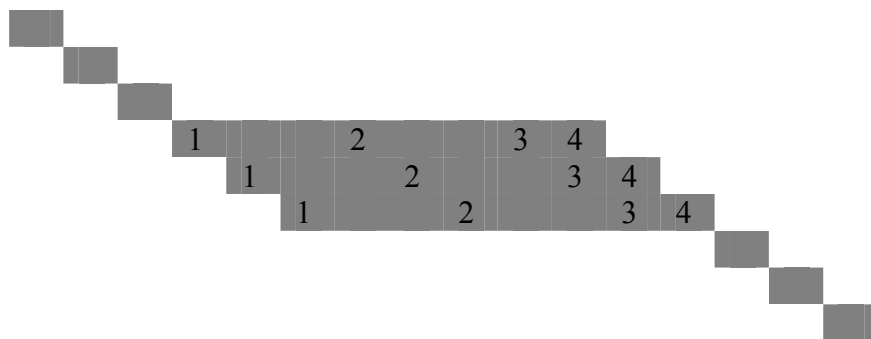
## **6. Hướng dẫn khuyến nông**

Hướng dẫn khuyến nông tập trung chủ yếu vào các hoạt động ở giai đoạn trình diễn ( xem Biểu đồ 2), và có thể tham khảo thêm ở phụ lục 1 của báo cáo này.

**Biểu đồ 2. Giai đoạn trình diễn**

### **Danh mục các hoạt động**

1. Họp xã lần 1
2. Chọn nông dân trình diễn
3. Tập huấn nông dân trình diễn
4. Địa điểm 1/ngày trình diễn  
Địa điểm 2/ngày trình diễn  
Địa điểm 3/ngày trình diễn
5. Họp đánh giá, nhận xét
6. Họp xã
7. Báo cáo



### **Các hoạt động bổ sung cần xem xét**

Tổ chức cho nông dân những chuyến đi tham quan tìm hiểu các nhà cung cấp đầu vào/thị trường đầu vào (trong hoặc sau thời gian trình diễn)

Nội dung hướng dẫn của các phần sau đây được trình bày trong phụ lục:

- a) Họp xã lần 1
- b) Giới thiệu tổng quát giai đoạn trình diễn
- c) Chọn nông dân
- d) Chọn nông dân trình diễn
- e) Tập huấn cho nông dân trình diễn
- f) Ngày trình diễn 1
- g) Ngày trình diễn 2
- h) Ngày trình diễn 3
- i) Ngày trình diễn 4
- j) Họp nhận xét góp ý nông dân trình diễn
- k) Họp xã lần 2
- l) Lập danh sách các bên tham gia cho giai đoạn trình diễn
- m) Tham gia trình diễn

Trong mỗi hướng dẫn, trình bày càng nhiều chi tiết càng tốt, ví dụ như số lượng buổi trình diễn, địa điểm, nông dân tham gia buổi trình diễn vv.... Cũng có thể linh động đối với những thông số sau:

- a) Mỗi buổi trình diễn được tổ chức ở nhiều địa điểm hơn
- b) Nhiều nhóm nông dân tham gia trên từng buổi trình diễn
- c) Tổ chức nhiều ngày trình diễn (cho một nhóm hoặc các nhóm bổ sung)
- d) Nhiều nông dân tham gia trên mỗi ngày trình diễn. Số lượng bà con nông dân tham gia đông có nghĩa là có nhiều người biết nhưng ít được tập trung hơn.

Quyết định về những thông số trên sẽ dựa vào một số nguyên tắc khuyến nông và tập huấn cơ bản, và dựa cả vào ngân sách có sẵn liên quan đến mức độ của mục tiêu. LSS không phải là người đưa ra quyết định cuối cùng về những vấn đề này, vì vậy trong hướng dẫn bao gồm hệ thống dự kiến. Một vài hướng dẫn mang tính khái quát cần thiết, ví dụ hướng dẫn chọn nông dân, nhưng chúng chỉ là sườn hướng dẫn cho một số qui trình thực hiện cho nên nếu được giải thích quá rõ sẽ làm giảm đi khuôn hướng thực hiện từ trên xuống của dự án.

QNRDP cũng nên cân nhắc đến một số hoạt động bổ sung, như tổ chức các chuyến tham quan học hỏi kinh nghiệm ở những địa điểm liên quan đến đầu vào, chăn nuôi, hoặc đầu ra trong hệ thống vỗ béo bò, hay những địa điểm có cùng qui trình chăn nuôi như nhóm nông dân chăn nuôi vv... Hoạt động này có thể thực hiện trong giai đoạn trình diễn hay có thể sau đó trong giai đoạn lập nhóm hay ở giữa của mỗi giai đoạn.

Hướng dẫn khuyến nông bao gồm nhiều tài liệu khuyến nông và tài liệu tham khảo, ví dụ như hợp đồng nông dân trình diễn, chứng từ, tài liệu kỹ thuật, tranh lật, tờ rơi, băng báo, băng vidêo vv.. những tài liệu này vẫn chưa được thiết kế.

## **7. Biểu bảng lưu trữ và báo cáo**

Các loại biểu bảng sau được trình bày trong phụ lục:

- a) Phiếu ghi chép, lưu trữ số liệu dành cho nông dân
- b) Mẫu báo cáo dành cho nhân viên huyện

Phiếu ghi chép, lưu trữ số liệu dành cho nông dân (nông dân trình diễn và nông dân tham dự) và mẫu viết báo cáo dành cho nhân viên huyện được thiết kế bởi vì đây là tài liệu cốt lõi liên quan đến việc đánh giá cách thức thực hiện buổi trình diễn. Tài liệu này xem ở phần phụ lục 2 của báo cáo.

Hồ sơ của nông dân gồm các biểu bảng dành cho nông dân ghi lại các thông số kinh tế và kỹ thuật của buổi trình diễn. Ngoài ra bảng này còn dùng để ghi thành phần và giá của một số thức ăn đặc có thể áp dụng cho hoạt động vỗ béo bò. Hồ sơ này còn bao gồm bảng ghi chép hằng ngày về cách thức quản lý và cho bò ăn do nông dân trình diễn điền vào. Nông dân tham gia không cần điền vào bảng này nhưng cũng cần phải biết quá trình thực hiện của người trình diễn.

Báo cáo của nhân viên huyện gồm phần viết tóm tắt các chi tiết và nhận xét các hoạt động. Trong phụ lục có giới thiệu bảng báo cáo số liệu tổng hợp sử dụng để trình bày kết quả trong các cuộc họp và để tham khảo nhanh. Ngoài ra cũng có một bảng để đánh giá cách thực hiện của 3 nông dân trình diễn, và một bảng chấm công của nhân viên huyện. Đính kèm với báo cáo này là bảng số liệu gốc được ghi lại ở mỗi địa điểm. Đây là những số liệu sẽ nạp vào cơ sở dữ liệu của dự án.

## **8. Hướng dẫn kỹ thuật**

Những hướng dẫn kỹ thuật sau đây được trình bày trong phụ lục:

- a) Mua bò
- b) Hướng dẫn cách chăm sóc
- c) Hướng dẫn cách cho ăn
- d) Bán bò
- e) Mục đích kinh tế và kỹ thuật
- f) Đánh giá

- g) Ứng dụng các hoạt động nghiên cứu nhằm cải tiến các hướng dẫn kỹ thuật
- h) Tập hợp các số liệu ngắn hạn
- i) Kỹ thuật chăn nuôi thể hệ hai

Hướng dẫn kỹ thuật được trình bày trong mẫu bảng tóm tắt. Thông tin cần được trình bày dưới nhiều hình thức biểu mẫu khác nhau để làm từ rơi hoặc tài liệu cho nông dân, hay được giới thiệu tại các buổi trình diễn và tại các khóa tập huấn cho nhân viên.

## **9. Các nhà cung cấp dịch vụ cho hoạt động vỗ béo bò**

Xét về yếu tố kỹ thuật, LSS cho rằng Chi cục khuyến nông có thể đảm đương nhiều trọng trách đối với chương trình trình diễn mô hình vỗ béo bò, đặc biệt là vì họ đang thực hiện các hoạt động tương tự trong dự án Đa dạng hoá nông nghiệp do Ngân hàng thế giới tài trợ vốn. Đồng thời LSS thấy rằng tổ chức trình diễn trong giai đoạn đầu của dự án, và tập trung vào vùng mục tiêu tương đối nhỏ ở giai đoạn này, QNRDP muốn giảm thiểu tối đa tỉ lệ thất bại có thể xảy ra của mô hình trình diễn bằng cách duy trì sự kiểm soát hoạt động này càng nhiều càng tốt. Biết rằng yêu cầu của dự án là kiểm tra quá trình tham vấn cộng đồng về vấn đề tạo thu nhập, và xây dựng năng lực dựa vào khả năng, kiến thức sẵn có của bà con nông dân. Điều này hoàn toàn dễ hiểu và có thể minh chứng ở những giai đoạn đầu. Mặc dầu vậy, trên quan điểm phát triển một hệ thống bền vững bằng cách sử dụng nguồn lực địa phương, LSS cũng đề nghị Chi cục khuyến nông nên quan tâm hơn nữa đến vấn đề này.

## **10. Khuyến nông nuôi heo thâm canh**

Trong quá trình điều tra và xử lý vấn đề, nuôi heo tạo thu nhập đã được nhiều nhóm sản xuất quan tâm. Do đó QNRDP muốn thực hiện các hoạt động khuyến nông nuôi heo. Lựa chọn hoạt động theo hướng trình diễn có thể được chia làm 2 nhóm lớn sau:

- a) Khuyến nông nuôi heo thâm canh
- b) Khuyến nông nuôi heo nái

Các hoạt động khuyến nông nuôi heo nái ở khu vực đồng bằng thường không được các hộ nông dân có điều kiện kinh tế khá khá hưởng ứng vì nó đòi hỏi vốn đầu tư lớn, và có lẽ vì lý do này hay lý do khác mà QNRDP quyết định tập trung vào các hoạt động nuôi heo thâm canh ngắn hạn. LSS đồng ý với biện pháp này ở lý do đầu tiên, tuy nhiên cả hai đều có mối quan hệ qua lại và vì vậy đòi hỏi phải lựa chọn biện pháp kết hợp. Tình hình ở những khu vực miền núi có thể khác, nó đòi hỏi một sự xem xét riêng biệt và một chiến lược riêng biệt như đã nói ở phần trên.

Nuôi heo thâm canh đã được làm rộng rãi ở các xã mục tiêu, nhưng LSS không biết gì về những thông tin, số liệu mới chỉ mối liên quan của nuôi heo với trạng thái kinh tế của nông dân. Những thông tin này rất quan trọng khi xem xét thiết kế một chương trình khuyến nông. Tuy nhiên, bà con nông dân có thể đã được chia thành nhiều nhóm như trình bày trong bảng 2.

Hiện nay heo bán rất được giá, và nuôi heo là việc làm có lợi nhuận khá cao nếu tổ chức tốt. Nhưng giá heo thường cao theo chu kỳ. Tác động của vấn đề này đối với nuôi heo thường không rõ ràng, và dù có chuyện gì xảy ra đi chăng nữa thì có rất nhiều nông dân, đặc biệt ở nhóm 2, vẫn cứ tiếp tục nuôi vì đó là cách chuyển đổi thức ăn có giá trị thấp thành tiền mặt. Nông dân trong nhóm này thường có khả năng bị ảnh hưởng do nguồn vốn và heo chết nhiều hơn là bị ảnh hưởng do giá heo.

**Bảng 2. Các nhóm nuôi heo thâm canh**

1	2	3	4
Không có heo	Chỉ nuôi từ 2-3 con	Nuôi 6 con hay nhiều hơn, có hoặc không có heo nái	Nuôi nhiều heo nái và số lượng lớn heo nuôi vỗ béo
Nông dân quá nghèo, hoặc chưa từng nuôi hoặc có nuôi nhưng không thành công (heo chết)	Nông dân tương đối nghèo, nuôi heo bằng thức ăn chất lượng kém ở địa phương (đồ ăn thừa trong gia đình, gạo, cám, hầu hết các loại rau xanh nấu chín), bán heo lúc 8-10 tháng tuổi, thiếu kiểm soát dịch bệnh (ký sinh trùng, bệnh truyền nhiễm)	Nông dân có điều kiện kinh tế khá khá, nuôi giống heo cải tiến, sử dụng một ít thức ăn công nghiệp nhưng còn thiếu nhiều so với mức tốt nhất, kiểm soát dịch bệnh ở mức trung bình	Nuôi heo bán thâm canh hoặc thâm canh, cho ăn và kiểm soát dịch bệnh thấp hơn mức tốt nhất

Mô hình khuyến nông nuôi heo thâm canh phù hợp với những nông dân muốn chuyển từ nhóm 2 sang nhóm 3 hoặc đã ở nhóm 3 đang được thực hiện ở Quảng Ngãi thông qua dự án đa dạng nông nghiệp (ADP). Tuy nhiên, QNRDP muốn hỗ trợ với mô hình trình diễn tập trung hơn cho những nông dân xếp ở giữa hoặc cuối nhóm 2, và cho những người ở nhóm 1 muốn vươn lên nuôi heo. Đồng thời mục đích của QNRDP là ngăn chặn không để nông dân ở nhóm 2 trở thành người nghèo.

Để phát triển một mô hình nuôi heo thâm canh, đề nghị ở đầu vào lần tới LSS:

a) Tổ chức những chuyến đi thực tế xuống các hộ nông dân thuộc diện mục tiêu của dự án và những nông dân khác ở vùng cao và vùng đồng bằng nhằm trao đổi, thảo luận với họ về hoạt động nuôi heo.

b) Hợp với Trung tâm khuyến nông để bàn bạc một số vấn đề, đi tham quan trạm heo và một số địa điểm ADP trình diễn, tham khảo một số công việc và kinh nghiệm trong vùng.

c) Hợp với chi cục thú y, bàn bạc cụ thể về công tác chăm sóc thú y cho heo.

Nói chung, công tác thú y đóng một vai trò vô cùng quan trọng đối với bất kỳ hoạt động khuyến nông nuôi heo nào, công tác này đòi hỏi cần phải tích cực quan tâm nhiều hơn so với bò.

Tóm lại, có 3 mô hình nuôi heo như sau:

- 1) Mô hình phù hợp với nông dân ở nhóm 2 và 3, tương tự như ADP.
- 2) Mô hình phù hợp với nông dân ở nhóm 1 và 2.
- 3) Mô hình phù hợp với khu vực miền núi.

## **Phụ lục 1**

# **Hướng dẫn khuyến nông**

**Dự án phát triển nông thôn Quảng Ngãi**

**Hướng dẫn khuyến nông trình diễn mô hình vỗ béo bò**

**Họp xã lần 1**

<b>Mục tiêu</b>	Giúp các nhà chức trách ở địa phương, nhân viên kỹ thuật và các bên tham gia khác biết mục tiêu và các hoạt động sẽ xảy ra tại xã mình
<b>Thời gian/ Địa điểm</b>	Buổi sáng, tại văn phòng Ủy ban xã
<b>Tài liệu chuẩn bị</b>	a) Tranh lật giới thiệu tổng quát dự án b) Tranh lật giới thiệu tổng thể mô hình trình diễn c) Tờ rơi về dự án/ tài liệu về các thông tin khác
<b>Các bước tiến hành</b>	Bước 1: Giới thiệu thành phần, mục tiêu cuộc họp Bước 2: Mô tả dự án, các hoạt động và mục tiêu mô hình trình diễn Bước 3: Thảo luận, phát biểu ý kiến, kết luận
<b>Báo cáo</b>	Nhân viên huyện ghi lại ngày làm việc/ địa điểm/ thành phần tham dự và những nhận xét góp ý/ kiến nghị

## Dự án phát triển nông thôn Quảng Ngãi

### Hướng dẫn khuyến nông trình diễn mô hình vỗ béo bò

### Giới thiệu tổng quát mô hình trình diễn

<b>Mục tiêu</b>	Giúp nông dân tham gia có kiến thức và kỹ năng thực hiện mô hình vỗ béo bò tăng lợi nhuận
<b>Giới thiệu tổng quát các hoạt động</b>	<p>a) Mỗi mô hình trình diễn tổ chức tại 3 địa điểm</p> <p>b) Chọn 2 con bò để vỗ béo tại mỗi địa điểm trong thời gian 2 tháng</p> <p>c) Nông dân trình diễn quản lý một địa điểm. Nông dân trình diễn quản lý tại Địa điểm 1 là nông dân trình diễn chính có thể hỗ trợ các nông dân trình diễn khác</p> <p>d) Địa điểm 1 trình diễn trước, Địa điểm 2 sau đó 1 tuần và Địa điểm 3 sau địa điểm 2 một tuần</p> <p>e) Mỗi địa điểm tổ chức 4 buổi trình diễn</p> <p>f) Buổi trình diễn từ 1- 3 nên có khoảng 15 nông dân tham dự. Ở buổi trình diễn 1, giới thiệu buổi trình diễn, thảo luận đầu vào( bò, cách thức cho ăn/ phân tích nguồn thức ăn), vai trò và nhiệm vụ . Buổi trình diễn 1 bắt đầu mô hình vỗ béo bò, Buổi trình diễn 2 sau đó một tháng, Buổi trình diễn 3 sau một tháng nữa và kết thúc mô hình vỗ béo bò.</p> <p>g) Họp góp ý nông dân trình diễn gồm tất cả nông dân ở 3 nhóm trình diễn để trình bày và thảo luận kết quả tại 3 địa điểm</p>
<b>Buổi trình diễn tại xã</b>	Tổng số các buổi trình diễn cho mỗi xã hoặc cho mỗi năm nên được xác định theo yêu cầu kỹ thuật thông qua quá trình lập kế hoạch có sự tham gia, và theo yêu cầu về mặt thời gian của nhân viên vv...Không thể đưa ra hướng dẫn rõ ràng về số buổi trình diễn ở giai đoạn này
<b>Thời gian</b>	Vỗ béo bò: 2 tháng, heo thâm canh: 4 tháng
<b>Thời điểm trong năm</b>	Tỉnh nên tập trung thực hiện mô hình trình diễn ở bất kỳ thời điểm nào trong năm, để làm thế nào hoạt động vỗ béo bò được quản lý liên tục, và sao cho đầu vào / đầu ra của mô hình trình diễn không bị ảnh hưởng bởi mùa vụ. Một vài thời điểm cụ thể cần xem xét ví dụ vỗ béo bò phục vụ thị trường Tết; ở thời điểm trên nếu mua bò trước Tết và bán bò sau Tết sẽ làm giảm lợi nhuận hơn tại các thời điểm khác trong năm. Bất kỳ thời điểm nào thì việc thảo luận với nhóm nông dân về hoàn cảnh cụ thể, về lịch quản lý của dự án sẽ đóng một vai trò quan trọng.
<b>Vai trò của nhân viên huyện</b>	Nhân viên huyện nên đóng vai trò gần như là người hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi khi cần thiết. Họ là người nên gánh vác trách nhiệm trong các hoạt động của nông dân và nông dân trình diễn càng nhiều càng tốt. Nhân viên huyện cung cấp kế hoạch làm việc cho những người khác thực hiện các hoạt động.

## Dự án phát triển nông thôn Quảng Ngãi

### Hướng dẫn khuyến nông trình diễn mô hình vỗ béo bò

#### Chọn nông dân

<b>Mục tiêu</b>	Giúp nông dân hình thành nhóm mục đích của dự án, và là nhóm bày tỏ mong muốn tham gia hoạt động vỗ béo bò thông qua quá trình điều tra/ giải quyết vấn đề có sự tham gia, thực hiện trình diễn và có cơ hội trở thành nông dân trình diễn
<b>Hoạt động</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>Lập tiêu chuẩn và danh sách nông dân thuộc nhóm mục đích trong vùng mục tiêu của dự án</li><li>Lập danh sách những nông dân được xác định là có nhu cầu tham gia hoạt động vỗ béo bò thông qua quá trình điều tra/ giải quyết vấn đề; xem xét bổ sung thêm một số nông dân có nhu cầu</li><li>Xem xét số lượng và quyết định qui trình lựa chọn nếu số nông dân có nhu cầu nhiều hơn dự định</li><li>Nông dân trình diễn đọc kỹ, hiểu và ký tên vào hợp đồng. Hoạt động này thực hiện tại 3 địa điểm khác nhau, hoặc có thể tập trung nếu 3 địa điểm trình diễn gần nhau.</li></ol>
<b>Địa điểm</b>	Xã/ thôn
<b>Người thực hiện</b>	Nhân viên huyện
<b>Thời gian thực hiện</b>	Nông dân trình diễn được chọn ngay sau khi khoá tập huấn khuyến nông cho nhân viên cấp tỉnh hoàn thành
<b>Tiêu chuẩn lựa chọn</b>	<p>Nông dân nên thảo luận và thông qua các tiêu chuẩn lựa chọn, nhưng đây là một số tiêu chuẩn do dự án đề ra:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>có kinh nghiệm chăn nuôi bò</li><li>nhà ở phù hợp với hoạt động vỗ béo bò. Khi cần nông dân đó có thể nuôi riêng để có thể ghi lại số liệu thức ăn cho mỗi con bò</li><li>có kỹ năng giao tiếp tốt và sẵn sàng trao đổi kết quả với những nông dân khác trong giai đoạn biểu diễn hay ở bất kỳ lúc nào</li><li>sẵn sàng đi đến các xã, thôn khác để tham gia các khoá tập huấn nông dân trình diễn</li><li>biết tiếng Việt hay một tiếng dân tộc thiểu số nào khác</li></ol>
<b>Trách nhiệm</b>	<p>Nông dân trình diễn phải thực hiện những hướng dẫn và đề nghị sau của dự án</p> <ol style="list-style-type: none"><li>Tham gia khoá tập huấn cho nông dân trình diễn và các buổi họp khác</li><li>Mua 2 con bò để vỗ béo</li><li>Quyết định chọn khẩu phần thức ăn đặc nào của dự án cho bò ăn</li></ol>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>d) Có một máng ăn và một máng uống nước cho mỗi con bò. Chuẩn bị 1 máng ăn và 1 máng uống nước cho heo</li> <li>e) Bảo đảm bò luôn được cho ăn và cho uống</li> <li>f) Cát giữ, pha trộn thức ăn và cho bò ăn theo yêu cầu của dự án</li> <li>g) Cân toàn bộ thức ăn trước khi cho bò ăn</li> <li>h) Ghi lại toàn bộ số liệu theo bảng hướng dẫn dành cho nông dân trình diễn</li> <li>i) Tổ chức 3 buổi trình diễn tại địa điểm của mình</li> <li>j) Bán bò vào cuối giai đoạn trình diễn và phải bảo đảm rằng khi bán, bò được đánh giá chính xác khi kết thúc giai đoạn vỗ béo</li> <li>k) Tham quan những địa điểm trình diễn khác để có thêm kinh nghiệm trong vỗ béo bò và nuôi heo thâm canh</li> <li>l) Giúp đỡ nhân viên huyện khi cần</li> <li>m) Thông báo cho nhân viên huyện biết nếu có sự cố gì xảy ra</li> <li>n) Thông báo kết quả một cách rộng rãi đến các hộ nông dân khác</li> </ul>
<b>Đánh giá</b>	Nhân viên huyện đánh giá quá trình thực hiện của nông dân trình diễn và ghi vào sổ lưu của Huyện.

**Dự án phát triển nông thôn Quảng Ngãi**  
**Hướng dẫn khuyến nông mô hình trình diễn vỗ béo bò**  
**Chọn nông dân trình diễn**

<b>Mục tiêu</b>	Ký hợp đồng với những nông dân có năng lực và khả năng giao tiếp tốt
<b>Hoạt động</b>	<p>e) Phân phát pa- nô, áp phích, tờ rơi tại các thôn để thông báo cuộc họp lần 1</p> <p>f) Họp lần 1: Mô tả chương trình, trách nhiệm của nông dân trình diễn và quá trình lựa chọn nông dân trình diễn. Nông dân có thể chọn các tiêu chuẩn lựa chọn</p> <p>g) Họp lần 2: Những nông dân được giới thiệu hay tự giới thiệu làm nông dân trình diễn giải thích lý do muốn làm nông dân trình diễn( thời gian trình bày khoảng 5 phút). Nông dân bầu và chọn</p> <p>h) Những nông dân trình diễn đọc kỹ, hiểu và ký vào hợp đồng. Việc này thực hiện tại 3 địa điểm , hoặc tập trung nếu các địa điểm gần nhau</p>
<b>Địa điểm</b>	Xã/ thôn
<b>Người thực hiện</b>	Nhân viên huyện
<b>Thời gian thực hiện</b>	Nông dân trình diễn được chọn ngay sau khi khoá tập huấn khuyến nông dành cho nhân viên cấp tỉnh kết thúc
<b>Tiêu chuẩn lựa chọn</b>	<p>Nông dân nên thảo luận và thông qua các tiêu chuẩn lựa chọn, tuy nhiên dưới đây là một số tiêu chuẩn do dự án đề ra</p> <p>f) có kinh nghiệm chăn nuôi bò</p> <p>g) nhà ở phù hợp với hoạt động vỗ béo bò. Khi cần nông dân đó có thể nuôi riêng để có thể ghi lại số liệu thức ăn cho mỗi con bò</p> <p>h) có kỹ năng giao tiếp tốt và sẵn sàng trao đổi kết quả với những nông dân khác trong giai đoạn biểu diễn hay ở bất kỳ lúc nào</p> <p>i) sẵn sàng đi đến các xã, thôn khác để tham gia các khoá tập huấn nông dân trình diễn</p> <p>j) biết tiếng Việt hay một tiếng dân tộc thiểu số nào khác</p>
<b>Trách nhiệm</b>	<p>Nông dân trình diễn phải thực hiện những hướng dẫn và đề nghị sau của dự án</p> <p>o) Tham gia khoá tập huấn cho nông dân trình diễn và các buổi họp khác</p> <p>p) Mua 2 con bò để vỗ béo</p> <p>q) Quyết định khẩu phần thức ăn đặc nào của dự án cho bò ăn</p> <p>r) Có một máng ăn và một máng uống nước cho mỗi con bò. Chuẩn bị 1 máng ăn và 1 máng uống nước cho heo</p> <p>s) Bảo đảm bò luôn được cho ăn và cho uống</p> <p>t) Cất giữ, trộn thức ăn và cho bò ăn theo yêu cầu của dự án</p> <p>u) Cân toàn bộ thức ăn trước khi cho bò ăn</p> <p>v) Ghi lại toàn bộ số liệu theo bảng hướng dẫn dành cho nông dân trình diễn</p> <p>w) Tổ chức 3 buổi trình diễn tại địa điểm của mình</p> <p>x) Bán bò vào cuối giai đoạn trình diễn và phải bảo đảm rằng khi bán, bò được đánh giá chính xác khi kết thúc giai đoạn vỗ béo</p> <p>y) Tham quan những địa điểm trình diễn khác để có thêm kinh nghiệm trong vỗ béo bò và nuôi heo thâm canh</p> <p>z) Giúp đỡ nhân viên huyện khi cần</p> <p>aa) Thông báo cho nhân viên huyện biết nếu có sự cố gì xảy ra</p> <p>bb) Thông báo kết quả một cách rộng rãi đến các hộ nông dân khác</p>
<b>Đánh giá</b>	Nhân viên huyện đánh giá quá trình thực hiện của nông dân trình diễn và ghi vào sổ lưu của huyện

**Dự án phát triển nông thôn Quảng Ngãi**  
**Hướng dẫn khuyến nông trình diễn mô hình vỗ béo bò**  
**Tập huấn nông dân trình diễn**

<b>Mục tiêu</b>	Giúp nông dân trình diễn hiểu những hướng dẫn kỹ thuật và khuyến nông của mô hình trình diễn vỗ béo bò, và hiểu được vai trò của họ trong quá trình trình diễn . Giúp nông dân trình diễn và nhân viên biết cách thức cho bò ăn và kế hoạch chăm sóc.
<b>Hoạt động</b>	tập huấn 1 ngày
<b>Địa điểm</b>	Xã
<b>Người thực hiện</b>	Nhân viên huyện
<b>Thời gian</b>	Sau khi chọn nông dân trình diễn
<b>Các bước thực hiện</b>	<p><b>Hoạt động 1: Mô tả dự án</b></p> <p style="padding-left: 40px;">Bước 1: Mô tả tổng quát dự án          Bước 2: Mô tả mục tiêu và các hoạt động trình diễn</p> <p><b>Hoạt động 2: Mô tả hướng dẫn khuyến nông</b></p> <p style="padding-left: 40px;">Bước 1: Mô tả hướng dẫn          Bước 2: thảo luận( Nông dân nhóm mục đích/ giới tính/ thời gian trình diễn/ tiếp xúc với nhân viên huyện)</p> <p><b>Hoạt động 3: Hướng dẫn kỹ thuật</b></p> <p style="padding-left: 40px;">Bước 1: Mô tả hướng dẫn          Bước 2: Mô tả mục đích kinh tế và kỹ thuật          Bước 3: Thực hành các hoạt động liên quan đến việc áp dụng hướng dẫn          Bước 4: Thảo luận phương án cho ăn và quyết định sơ đồ kế hoạch cho ăn( loại thức ăn đặc nào, giai đoạn giới thiệu cách cho ăn, cho ăn no, ăn chất xơ). Mô tả, thảo luận và tổ chức hệ thống phiếu cho ăn.          Bước 5: Thảo luận phương án chăm sóc sức khỏe và quyết định kế hoạch chăm sóc( loại thuốc, nhà cung cấp dịch vụ). Mô tả, thảo luận và quyết định hệ thống phiếu chăm sóc.</p> <p><b>Hoạt động 4: Thảo luận và quyết định lịch nuôi</b></p>
<b>Hồ sơ</b>	Nhân viên huyện giữ hồ sơ các cuộc họp và các kết luận
<b>Đánh giá</b>	Nông dân trình diễn hoàn thành hồ sơ đánh giá

**Dự án Phát Triển Nông Thôn Quảng Ngãi**  
**Hướng dẫn khuyến nông trình diễn mô hình vỗ béo bò**  
**Ngày học tập nông dân 1**

<b>Mục tiêu</b>	<p>Cuối ngày học tập nông dân sẽ nắm bắt được</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• kế hoạch và mục tiêu chương trình ngày học tập nông dân</li> <li>• trọng lượng được ước tính, sản lượng thịt bò được vỗ béo</li> <li>• các cách cho ăn (thức ăn cô đặc và thức ăn có chất xơ), kế hoạch cho bò ăn</li> <li>• cách chăm sóc bò và chi phí chăm sóc bò</li> <li>• kế hoạch tài chính cho vỗ béo bò</li> </ul> <p>Về kiến thức và các kỹ năng chung, nông dân sẽ biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• làm thế nào để xây dựng kế hoạch ngân sách cho vỗ béo bò</li> <li>• làm thế nào để ước tính trọng lượng bò, lượng thịt và giá trị thịt</li> <li>• làm thế nào để pha trộn thức ăn cô đặc</li> <li>• làm thế nào để cho bò ăn và quản lý việc cho ăn</li> <li>• lập danh mục các cách cho ăn và cách chăm sóc thú y cho bò</li> <li>• làm thế nào để lưu giữ tài liệu vỗ béo bò</li> </ul>
<b>Thời gian/ Địa điểm</b>	Buổi sáng, tại địa điểm trình diễn, vào lúc bắt đầu thời gian vỗ béo
<b>Tài liệu</b>	Biểu đồ Bảng giới thiệu sơ lược mô hình trình diễn Các nguyên tắc chung về vỗ béo bò ( thức ăn cho bò, sổ ghi chép của nông dân, các chú giải kỹ thuật ...)
<b>Hoạt động</b>	
<b>Phương pháp</b>	<b>Nội dung</b>
<b>Thuyết trình</b>	Giới thiệu, ghi danh người tham dự, phát sổ ghi chép cho nông dân tham dự
<b>Thuyết trình</b>	Trình bày sườn nội dung chính của chương trình, và của ngày học tập nông dân thứ nhất
<b>Thuyết trình</b>	Miêu tả khái niệm vỗ béo bò
<b>Trình bày và thảo luận</b>	Mục tiêu kinh tế và kỹ thuật, miêu tả các nghiên cứu trường hợp vỗ béo bò
<b>Trình bày và thảo luận</b>	Các cách cho ăn (thức ăn cô đặc và thức ăn có chất xơ), chọn thuốc thú y
<b>Trình bày và thảo luận</b>	Kế hoạch cho ăn, kế hoạch chăm sóc ở địa điểm này hoặc ở chỗ khác
<b>Thuyết trình</b>	Giới thiệu kế hoạch tài chính
<b>Hoạt động nhóm</b>	Kiểm tra cơ sở vật chất và trang thiết bị
<b>Hoạt động nhóm</b>	Cân và kiểm tra trọng lượng bò, lượng thịt và giá trị thịt
<b>H.động nhóm</b>	Điều trị bò bằng thuốc
<b>H.động nhóm</b>	Kiểm tra và miêu tả các hợp phần thức ăn và chi phí
<b>H.động nhóm</b>	Trộn thức ăn và cho bò ăn
<b>Thuyết trình và thảo luận</b>	Miêu tả cách thức cho bò ăn
<b>H.động nhóm</b>	Hoàn tất kế hoạch phân tích kinh tế
<b>Trình bày và thảo luận</b>	Nông dân trình diễn đến từ những nơi khác trình bày kế hoạch vỗ béo bò của họ
<b>Thuyết trình</b>	Tổng kết ngày học tập nông dân thứ nhất và chuẩn bị cho ngày kế tiếp

**Dự án Phát Triển nông Thôn Quảng Ngãi**  
**Hướng dẫn khuyến nông trình diễn mô hình vỗ béo bò**  
**Ngày học tập nông dân 2**

<b>Mục tiêu</b>	Vào cuối ngày học tập nông dân thứ 2, nông dân sẽ biết <ul style="list-style-type: none"> <li>• trọng lượng và giá trị của bò trình diễn, trọng lượng và giá trị đạt được kể từ ngày học tập 1</li> <li>• kết quả cho bò ăn trong tháng đầu tiên</li> <li>• lợi nhuận có thể thu được nếu bán bò sau một tháng vỗ béo</li> <li>• một số vấn đề vướng mắc nông dân trình diễn phải đương đầu trong quản lý bò</li> <li>• bước tiếp theo của chương trình Nông dân được thực hành kỹ năng của họ về: <ul style="list-style-type: none"> <li>• trọng lượng bò, thịt bò và ước lượng giá trị bò</li> <li>• phân tích kinh tế và ngân sách</li> </ul> </li> </ul>
<b>Thời gian / địa điểm</b>	3 tiếng đồng hồ, tại điểm trình diễn, 1 tháng sau khi thời gian vỗ béo bắt đầu
<b>Tài liệu cho người tham dự</b>	sổ ghi chép của nông dân, các chú giải kỹ thuật cho nông dân
<b>Hoạt động</b>	
<b>Phương pháp</b>	<i>Nội dung</i>
	ghi danh người tham dự (nhân viên dự án, nông dân trình diễn và nông dân trình diễn giới thiệu về mình), phát sổ ghi chép cho người tham dự
<b>Thuyết trình</b>	giới thiệu người tham dự
<b>Thuyết trình</b>	trình bày sườn nội dung chính của ngày học tập 2
<b>Trình bày và thảo luận</b>	kế hoạch phân tích kinh tế của ngày học tập 1
<b>Hoạt động nhóm</b>	kiểm tra cơ sở vật chất và trang thiết bị
<b>Hoạt động nhóm</b>	ước tính giá trị bò (cân bò, ước tính lượng thịt và giá trị thịt)
<b>Hoạt động nhóm</b>	kiểm tra thức ăn, thảo luận chương trình cho ăn ( bao gồm giới thiệu thời gian), kiểm tra sổ ghi chép cách cho ăn theo mô hình trình diễn của nông dân, pha trộn thức ăn
<b>Hoạt động nhóm</b>	thảo luận và tính toán chi phí công lao động, nguồn nước và giá trị phân bón
<b>Hoạt động nhóm</b>	Hoàn thành việc phân tích kinh tế phát triển
<b>Hoạt động nhóm</b>	thảo luận các vấn đề tồn tại trong chương trình vỗ béo bò
<b>Trình bày và thảo luận</b>	Nông dân trình diễn từ những nơi khác thảo luận sự phát triển vỗ béo bò
<b>Hoạt động nhóm</b>	Tổng kết ngày học tập 2 và chuẩn bị cho ngày học tập kế tiếp

**Dự án Phát Triển nông Thôn Quảng Ngãi**  
**Hướng dẫn khuyến nông trình diễn mô hình vỗ béo bò**  
**Ngày học tập nông dân 3**

<b>Mục tiêu</b>	Cuối ngày học tập nông dân sẽ biết <ul style="list-style-type: none"> <li>• kết quả kinh tế và kỹ thuật của việc cho bò ăn</li> </ul> Nông dân được thực hành các kỹ năng của họ về: <ul style="list-style-type: none"> <li>• trọng lượng bò, thịt bò và ước lượng giá trị bò</li> <li>• phân tích kinh tế và ngân sách</li> </ul>
<b>Thời gian / địa điểm</b>	Buổi sáng, 2 tháng sau khi bắt đầu
<b>Tài liệu cho người tham dự</b>	sổ ghi chép của nông dân, các chú giải kỹ thuật cho nông dân
<b>Hoạt động</b>	
<b>Phương pháp</b>	<i>Nội dung</i>
<b>Thuyết trình</b>	giới thiệu và ghi danh người tham dự
<b>Thuyết trình</b>	trình bày sườn nội dung chính của ngày học tập nông dân 3
<b>Trình bày và thảo luận</b>	kế hoạch phân tích kinh tế của ngày học tập 1 và phân tích kinh tế phát triển từ ngày học tập 2
<b>Hoạt động nhóm</b>	kiểm tra cơ sở vật chất và trang thiết bị
<b>Hoạt động nhóm</b>	ước tính giá trị bò (cân bò, ước tính lượng thịt và giá trị thịt)
<b>Hoạt động nhóm</b>	kiểm tra thức ăn, thảo luận chương trình cho ăn ( bao gồm giới thiệu thời gian), kiểm tra sổ ghi chép cách cho ăn theo mô hình trình diễn của nông dân
<b>Hoạt động nhóm</b>	thảo luận và tính toán chi phí công lao động, nguồn nước và giá trị phân bón
<b>Hoạt động nhóm</b>	thảo luận làm thế nào để bán bò được giá nhất
<b>Hoạt động nhóm</b>	hoàn thành phân tích kết quả kinh tế
<b>Hoạt động nhóm</b>	thảo luận các vấn đề tồn tại trong chương trình vỗ béo bò <ol style="list-style-type: none"> <li>a) chọn bò</li> <li>b) chọn thức ăn (thức ăn nào khác có thể dùng? làm gì nếu giá thức ăn lên?</li> <li>c) mức cho ăn (chuyện gì xảy ra nếu cho bò ăn ít)</li> <li>d) mối quan hệ giữa mức cho ăn và lợi nhuận</li> <li>e) tiêu thụ bò</li> <li>f) những ảnh hưởng của thời tiết đối với vỗ béo bò và các vấn đề khác</li> </ol>
<b>Trình bày và thảo luận</b>	Nông dân trình diễn từ những nơi khác thảo luận sự phát triển hay kết quả của việc vỗ béo bò
<b>Hoạt động nhóm</b>	hoàn thành việc khảo sát của nông dân, nông dân hoàn thành phiếu đánh giá
<b>Thuyết trình</b>	Tổng kết và lên kế hoạch họp nhận xét đánh giá

<b>Dự án Phát Triển nông Thôn Quảng Ngãi</b> <b>Hướng dẫn khuyến nông trình diễn mô hình vỗ béo bò</b> <b>Ngày học tập nông dân 4 (tự chọn nếu bò được bán xẻ thịt)</b>	
<b>Mục tiêu</b>	Cuối ngày học tập nông dân sẽ biết <ul style="list-style-type: none"> <li>• kết quả kinh tế và kỹ thuật của việc cho bò ăn</li> <li>• có thể thấy được mối quan hệ giữa giá bán lẻ và giá bán tại chuồng, và tình trạng bò</li> </ul>
<b>Thời gian / địa điểm</b>	Sáng sớm, sau ngày trình diễn 3
<b>Tài liệu cho người tham dự</b>	sổ ghi chép của nông dân, các chú giải kỹ thuật cho nông dân
<b>Hoạt động</b>	
<i>Phương pháp</i>	<i>Nội dung</i>
<b>Quan sát</b>	Bò bị mổ thịt
<b>Hoạt động nhóm</b>	a) cân và ghi chép tất cả các bộ phận của bò theo các mục trong sổ ghi chép b) tính toán giá bán lẻ c) so sánh với giá bán tại chuồng d) tính toán công thức cho giá bán bò tại chuồng
<b>Hoạt động nhóm</b>	hoàn thành việc khảo sát của nông, dân nông dân hoàn thành phiếu đánh giá

<b>Dự án phát triển nông thôn Quảng Ngãi</b> <b>Hướng dẫn khuyến nông trình diễn mô hình vỗ béo bò</b> <b>Họp dân nhận xét, đánh giá</b>	
<b>Mục tiêu</b>	Nông dân nắm bắt kết quả kinh tế kỹ thuật ở tất cả các địa điểm vỗ béo bò, học hỏi kinh nghiệm, quan điểm và ý kiến của nhiều người tham dự khác nhau
<b>Thời gian/địa điểm</b>	1 ngày, tại xã
<b>Người tham dự</b>	Nông dân, nông dân trình diễn, chính quyền địa phương và các bên tham gia khác
<b>Tài liệu cho người tham dự</b>	Tài liệu tóm tắt kết quả trình diễn Bút và tập vở chép
<b>Hoạt động</b>	
<i>Phương pháp</i>	<i>Nội dung</i>
<b>Thuyết trình</b>	giới thiệu và ghi danh những người tham dự
<b>Thuyết trình</b>	Thông qua nội dung chính của cuộc họp (kế hoạch, mục đích)
<b>Trình bày</b>	Miêu tả nơi trình diễn (địa điểm, thời gian v.v..) kế hoạch phân tích kinh tế kỹ thuật ở các nơi trình diễn
<b>Hoạt động nhóm</b>	nhận xét đánh giá của nông dân trình diễn và thảo luận chung, ví dụ: <u>về kỹ thuật</u> a) chọn bò b) cho ăn c) chăm sóc d) tiêu thụ <u>về kinh tế</u> a) so sánh với các hoạt động khác; ví dụ như nuôi bò giống b) ảnh hưởng của mùa đối với nguồn đầu vào và tiêu thụ c) bạn có thể vỗ béo bò trong tất cả các mùa không? <u>về công lao động</u> a) ai đảm trách các hoạt động vỗ béo bò (chồng, vợ, con cái) b) vỗ béo bò ảnh hưởng tới các hoạt động sản xuất khác như thế nào? Và những vấn đề khác nảy sinh trong nhóm
<b>Thuyết trình</b>	Nhân viên phác thảo sơ lược bước tiếp theo, giai đoạn thành lập nhóm
<b>Hoạt động nhóm</b>	cấp chứng chỉ cho những nông dân trình diễn. kết luận
<b>Báo cáo</b>	Nhân viên huyện báo cáo nội dung chi tiết của cuộc họp

**Dự án phát triển nông thôn Quảng Ngãi**  
**Hướng dẫn khuyến nông trình diễn mô hình vỗ béo bò**  
**Họp xã lần 2**

<b>Mục tiêu</b>	Nhân viên dự án, nông dân trình diễn, các nhà chức trách địa phương thoả thuận bước tiếp theo trong giai đoạn hình thành nhóm.
<b>Thời gian/ địa điểm</b>	Buổi sáng/ văn phòng Ủy ban xã
<b>Các bước tiến hành</b>	Bước 1: Giới thiệu thành phần tham dự, mục tiêu cuộc họp Bước 2: Bước 3: Thảo luận, phát biểu ý kiến, kết luận
<b>Báo cáo</b>	Nhân viên huyện ghi lại số liệu ngày họp/ địa điểm/ thành phần tham dự/ nhận xét góp ý/ đề nghị

**Dự án phát triển nông thôn Quảng Ngãi**  
**Hướng dẫn khuyến nông trình diễn mô hình vỗ béo bò**  
**Danh sách các bên tham gia trong giai đoạn trình diễn**

	<b>Thành phần tham dự chính</b>
<b>Nhân viên huyện</b>	Giám sát/ hỗ trợ tất cả các hoạt động Liên lạc với chính quyền địa phương/ bộ phận tư nhân Chụp ảnh; viết báo cáo và lưu hồ sơ Tổ chức quản lý cơ sở dữ liệu
<b>Hỗ trợ hoạt động</b>	Tham gia tất cả các hoạt động Hỗ trợ nông dân trình diễn tại 3 địa điểm( ghi số liệu, quản lý bò), thực hiện theo hợp đồng; Viết báo cáo và lưu hồ sơ
<b>Nông dân trình diễn</b>	Tham gia 2 x các cuộc họp chọn nông dân, 3 x họp trình diễn, và họp góp ý nhận xét nông dân trình diễn. Ký hợp đồng nông dân trình diễn. Cung cấp trang bị cần thiết của nông dân trình diễn cho buổi trình diễn. Gồm bò, máng ăn, công lao động quản lý bò, cho ăn, cỏ khô ( có chất xơ) Tham gia khoá tập huấn nông dân trình diễn ( 1ngày) Tổ chức, hỗ trợ tại 3 địa điểm x số buổi trình diễn Tham gia cuộc họp tổng kết
<b>Nông dân</b>	Tham gia 2 x các buổi họp chọn nông dân, 3 x số buổi trình diễn tại các địa điểm trình diễn, và họp góp ý nhận xét nông dân trình diễn, nhận hồ sơ a) sổ lưu b) sổ kỹ thuật c) tài liệu hoặc tờ rơi thông tin về dự án
	<b>Các thành phần tham dự khác</b>
<b>Chính quyền địa phương</b>	Tham dự buổi khai mạc và tổng kết hội thảo tại xã Năm thông tin về dự án Phát biểu ý kiến về sự tham gia vv...
<b>Cán bộ thú y</b>	Phát thuốc( hệ thống phiếu chăm sóc sức khoẻ?, hoặc là ghi lại số liệu điều trị trên phiếu) Tham gia các buổi trình diễn Nghe báo cáo
<b>Đại lý thức ăn</b>	Bán thức ăn ( hệ thống phiếu ăn) Tham dự các cuộc họp nếu có thể Nghe báo cáo
<b>Thương nhân mua bán bò</b>	Thương nhân mua bán bò có thể được mời tới dự họp
<b>Thương nhân lò mổ</b>	Chủ các lò mổ có thể được mời tới dự họp
<b>Cơ quan tín dụng</b>	Tham dự họp, ví dụ Ngân hàng phát triển nông nghiệp Việt Nam, Hội phụ nữ Nghe báo cáo

**Dự án phát triển nông thôn Quảng Ngãi**  
**Trình diễn mô hình vỗ béo bò**  
**Trang thiết bị và vật dụng trình diễn**

	<b>Danh mục</b>	<b>Nông dân trình diễn</b>	<b>QNRDP</b>
<b>Chi phí cố định</b>	Chuồng bò Máng ăn cho bò Cân nhỏ cân thức ăn Thước dây đo trọng lượng Giỏ/ sọt chứa thức ăn	Chuồng bò Máng ăn cho bò Giỏ/ sọt chứa thức ăn	Cân nhỏ cân thức ăn Thước dây đo trọng lượng
<b>Chi phí thay đổi</b>	Bò Thuốc/ vắc xin (hàng ngày/ theo yêu cầu) P-D Thức ăn đặc Thức ăn có chất xơ(C-D)	Bò Thuốc/ vắc xin D (phiếu) Thức ăn có chất xơ ( C-D) Thức ăn đặc ( C-D)	Thuốc/ vắc xin (phiếu P/ theo dõi tại buổi trình diễn 1) Thức ăn đặc (phiếu P )
<b>Trang thiết bị và vật dụng khác</b>	Hợp đồng, Sổ công tác, Bút, Sổ kỹ thuật Sổ khách mời, Bảng đen, Biển báo, Sổ ghi số liệu buổi trình diễn ( lưu ảnh của bò vv...), Chứng nhận		Hợp đồng, Sổ công tác, Bút, Sổ kỹ thuật Sổ khách mời, Bảng đen. Biển báo, Sổ ghi số liệu buổi trình diễn Chứng nhận?
<b>Chi phí</b>			
<b>Quyền sở hữu các vật dụng sau buổi trình diễn</b>	Bảng đen và biển báo thuộc quyền sở hữu của dự án	Sổ công tác Bút Sổ kỹ thuật Sổ khách mời Bảng đen Biển báo Sổ ghi số liệu buổi trình diễn Chứng nhận	Bảng đen Biển báo

## **Phụ lục 2**

# **Lưu trữ và báo cáo tài liệu**

**Dự án phát triển nông thôn Quảng Ngãi**

**Trình diễn mô hình vỗ béo bò**

**Bảng lưu số liệu  
dành cho nông dân**

### 1. Bảng ghi số liệu bò

<b>1. Bảng ghi số liệu bò</b>					
Tên					
Địa chỉ					
Địa điểm trình diễn	Tên				
	Địa chỉ				
Bò số 1	Giống				
	Tuổi				
	Giới tính				
	Tình trạng bò				
	Ngày trình diễn 1	Ngày trình diễn 2	Ngày trình diễn 3		
Ngày tháng					ngày
VN					tăng
DTC					tăng
Kg TLH					tăng
% thịt					tăng
Kg thịt					tăng
Giá trị					tăng
Đ/kg thịt					tăng
Đ/kg TLH					tăng
TAT kg					tổng cộng
TAX kg					tổng cộng
Bò số 2	Giống				
	Tuổi				
	Giới tính				
	Tình trạng bò				
	Ngày trình diễn 1	Ngày trình diễn 2	Ngày trình diễn 3		
Ngày tháng					ngày
VN					tăng
DTC					tăng
Kg TLH					tăng
% thịt					tăng
Kg thịt					tăng
Giá trị					tăng
Đ/kg thịt					tăng
Đ/kg TLH					tăng
TAT kg					tổng cộng
TAX kg					tổng cộng

<b>VN (m) x VN (m) x DTC (m) x 90 = kg TLH</b>
--

<b>2. Khẩu phần ăn</b>						
	Đ/kg	1	2	3	4	5
Khoai mì						
Bắp						
Mật đường						
Đậu phụng						
Đậu nành						
Bột cá						
Urê						
Bột xương						
Muối						
TAT đ/kg						
TAX						
				TAX đ/kg		
<b>3. Thuốc (tên thuốc, liều lượng, giá cả, ngày tháng)</b>						
1						
2						
3						
4						

<b>4. Phân tích kinh tế</b>					
		Ngày trình diễn 2		Ngày trình diễn 3	
		Bò số 1	Bò số 2	Bò số 1	Bò số 2
Chi phí = A	Mua bò (đ)				
	Thuốc (đ)				
	TAT (đ)				
	TAX (đ)				
	Tổng cộng (đ)				
Thu nhập = B	Bán bò (đ)				
	Bán phân bò (đ)				
Lợi nhuận 1 = B - A (đ)					
Lãi (đ) = C					
Lợi nhuận 2 = B - A - C (đ)					
Công nuôi (ngày) = D					
Lợi nhuận 3 = (B - A - C) / D					

### 5. Bảng ghi số liệu thức ăn cho bò

Ngày tháng	Ngày	TAT			Bò 1		TAT	Bò 2	
					T AX	Khác		T AX	Khác
	1								
	2								
	3								
	4								
	5								
	6								
	7								
	8								
	9								
	10								
	11								
	12								
	13								
	14								
	15								
	16								
	17								
	18								
	19								
	20								
	21								
	22								
	23								
	24								
	25								
	26								
	27								
	28								
	29								
	30								

### 5. Bảng ghi số liệu thức ăn cho bò

Ngày tháng	Ngày	TAT			Bò 1		TAT	Bò 2	
					T AX	Khác		T AX	Khác
	31								
	32								
	33								
	34								
	35								
	36								
	37								
	38								
	39								
	40								
	41								
	42								
	43								
	44								
	45								
	46								
	47								
	48								
	49								
	50								
	51								
	52								
	53								
	54								
	55								
	56								
	57								
	58								
	59								
	60								

Dự án phát triển nông thôn Quảng Ngãi

Trình diễn mô hình vỗ béo bò

# Mẫu báo cáo dành cho nhân viên huyện

## Báo cáo của nhân viên huyện

Tỉnh:

Huyện:

Ngày:

Tên nhân viên:

1. Giới thiệu chung
2. Họp xã
3. Chọn nông dân trình diễn
4. Tập huấn nông dân trình diễn
5. Trình diễn
6. Kết quả đạt được
  - Kỹ thuật
  - Kinh tế
  - Số lượng tham gia
  - Khả năng tiếp thu
7. Họp nhận xét góp ý nông dân trình diễn
8. Ưu điểm
9. Khuyết điểm
10. Kết luận và kiến nghị

Bảng 1: Kết quả kỹ thuật và nông dân trình diễn

Bảng 2: Kết quả kinh tế

Bảng 3: Số lượng tham gia

Bảng 4: Thức ăn đặc và thức ăn có chất xơ

Phụ lục: Sao làm 3 bản x (bảng ghi số liệu trình diễn) tại mỗi huyện

<b>Bảng 1: Nông dân trình diễn và kết quả kỹ thuật</b>						
	<b>Địa điểm 1</b>		<b>Địa điểm 2</b>		<b>Địa điểm 3</b>	
Tên nông dân						
Xã						
Thôn						
Tuổi						
Giới tính						
Dân tộc						
Ngày bắt đầu						
Ngày kết thúc						
<b>Bò</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>
Giống bò						
Tuổi bò						
Giới tính						
Bò bắt đầu vỗ béo (kg)						
TAT ( kg)						
Số lượng TAT						
TAX (kg)						
Số lượng TAX						
Bò đã vỗ béo xong (kg)						
Trọng lượng đạt được (kg)						
Trọng lượng tăng (kg)/ngày						
FCE						
<b>Bảng 2. Kết quả kinh tế</b>						
<b>Bò</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>
Mua bò (d)						
Thuốc (d)						
TAT (d)						
TAX (d)						
Chi phí (d)						
Bán bò (d)						
Bán phân bò (d)						
Lợi nhuận 1 (d)						
Lãi xuất (d)						
Lợi nhuận 2 (d)						
Công nuôi / ngày						
Lợi nhuận / ngày						
Giá/ kg trọng lượng có được						

(d)						
-----	--	--	--	--	--	--

<b>Bảng 3. Số lượng người tham gia</b>										
	<b>Địa điểm 1</b>			<b>Địa điểm 2</b>			<b>Địa điểm 3</b>			
	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>FFM</b>
Người Kinh (nam)										
Người Kinh (nữ)										
Người Dân tộc (nam)										
Người Dân tộc (nữ)										

**Bảng 4. Thức ăn tinh và thức ăn có chất xơ**

<b>Các loại thức ăn đặc</b>								
	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>
Khoai mì								
Bắp								
Mật đường								
Đậu phụng								
Đậu nành								
Bột cá								
Urê								
Bột xương								
Muối								
TAT đ/kg								
<b>Các loại thức ăn có chất xơ</b>								
	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>			
Miêu tả								
<b>Các loại thuốc dùng ở mỗi địa điểm</b>								
Địa điểm 1								
Địa điểm 2								
Địa điểm 3								

<b>Bảng 5. Đánh giá nông dân trình diễn</b>			
	Nông dân trình diễn1	Nông dân trình diễn2	Nông dân trình diễn3
<b>Làm theo hướng dẫn</b>			
Chuồng bò			
Mua bò			
Kế hoạch nuôi			
Giới thiệu thức ăn			
Chăm sóc thú y			
Cho ăn			
Nước			
Vệ sinh chuồng			
Lưu giữ tài liệu			
Phân tích kinh tế			
<b>Kiến thức và kỹ năng</b>			
Kế hoạch			
Mua bò			
Ước tính trọng lượng			
Ước tính lượng thịt			
Ước tính giá trị			
Chọn thức ăn đặc			
Chọn thức ăn chất xơ			
Cho ăn			
Chăm sóc thú y			
Bán bò			
Lưu trữ số liệu			
Phân tích kinh tế			
Kết luận			
Đối với tất cả các câu hỏi trên: 3 = tốt, 2 = trung bình, 1 = kém			

### 7. Bảng chấm công của nhân viên huyện

Ngày Tháng		Hoạt động	Ngày Tháng		Hoạt động	Ngày Tháng		Hoạt động
	1			31			61	
	2			32			62	
	3			33			63	
	4			34			64	
	5			35			65	
	6			36			66	
	7			37			67	
	8			38			68	
	9			39			69	
	10			40			70	
	11			41			71	
	12			42			72	
	13			43			73	
	14			44			74	
	15			45			75	
	16			46			76	
	17			47			77	
	18			48			78	
	19			49			79	
	20			50			80	
	21			51			81	
	22			52			82	
	23			53			83	
	24			54			84	
	25			55			85	
	26			56			86	
	27			57			87	
	28			58			88	
	29			59			89	
	30			60			90	

# Hồ sơ lưu trữ địa điểm trình diễn

**Huyện:**

**Xã:**

**Địa điểm:**

1. Bảng ghi số liệu bò					
Tên					
Địa chỉ					
Địa điểm trình diễn	Tên				
Bò số 1	Địa chỉ				
	Giống				
	Tuổi				
	Giới tính				
	Tình trạng bò				
	Ngày trình diễn 1	Ngày trình diễn 2	Ngày trình diễn 3		
Ngày tháng					ngày
VN					tăng
DTC					tăng
Kg TLH					tăng
% thịt					tăng
Kg thịt					tăng
Giá trị					tăng
Đ/kg thịt					tăng
Đ/kg TLH					tăng
TAT kg					tổng cộng
TAX kg					tổng cộng
Bò số 2	Giống				
	Tuổi				
	Giới tính				
	Tình trạng bò				
	Ngày trình diễn 1	Ngày trình diễn 2	Ngày trình diễn 3		
Ngày tháng					ngày
VN					tăng
DTC					tăng
Kg TLH					tăng
% thịt					tăng
Kg thịt					tăng
Giá trị					tăng
Đ/kg thịt					tăng
Đ/kg TLH					tăng
TAT kg					tổng cộng
TAX kg					tổng cộng

$$\text{VN (m)} \times \text{VN (m)} \times \text{DTC (m)} \times 90 = \text{kg TLH}$$

<b>2. Khẩu phần ăn</b>						
	Đ/kg	1	2	3	4	5
Khoai mì						
Bắp						
Mật đường						
Đậu phụng						
Đậu nành						
Bột cá						
Urê						
Bột xương						
Muối						
TAT đ/kg						
TAX				TAX đ/kg		
<b>3. Thuốc</b>						
1						
2						
3						
4						

<b>4. Phân tích kinh tế</b>					
		Ngày trình diễn 2		Ngày trình diễn 3	
		Bò số 1	Bò số 2	Bò số 1	Bò số 2
Chi phí = A	Mua bò (d)				
	Thuốc (d)				
	TAT (d)				
	TAX (d)				
	Tổng cộng (d)				
Thu nhập = B	Bán bò (d)				
	Bán phân bò (d)				
Lợi nhuận 1 = B - A (d)					
Lãi (d) = C					
Lợi nhuận 2 = B - A - C (d)					
Công nuôi (ngày) = D					
Lợi nhuận 3 = (B - A - C) / D					

### 5. Danh sách những người tham dự ngày trình diễn

	Họ và tên	Thôn	Tuổi	Nam/Nữ	Dân tộc	Ngày trình diễn		
						1	2	3
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								
11								
12								
13								
14								
15								
16								
17								
18								
19								
20								
21								
22								
23								
24								
25								

**6. Bảng ghi số liệu thức ăn cho bò**

Ngày/ tháng	Ngày	Bò 1			Bò 2		
		TAT	TAX	Khác	TAT	TAX	Khác
	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
	6						
	7						
	8						
	9						
	10						
	11						
	12						
	13						
	14						
	15						
	16						
	17						
	18						
	19						
	20						
	21						
	22						
	23						
	24						
	25						
	26						
	27						
	28						
	29						
	30						

**6. Bảng ghi số liệu thức ăn cho bò**

Ngày/ tháng	Ngày	TAT	Bò 1		TAT	Bò 2	
			TAX	Khác		TAX	Khác
	31						
	32						
	33						
	34						
	35						
	36						
	37						
	38						
	39						
	40						
	41						
	42						
	43						
	44						
	45						
	46						
	47						
	48						
	49						
	50						
	51						
	52						
	53						
	54						
	55						
	56						
	57						
	58						
	59						
	60						

## **Phụ lục 3**

# **Hướng dẫn kỹ thuật**

<b>Mua bò</b>	
<b>Hướng dẫn chung</b>	<p>Khả năng chọn và mua đúng bò để vỗ béo lấy lợi đòi hỏi có hiểu biết về nhiều yếu tố được đề cập dưới đây. Kinh nghiệm thực tế là cách tốt nhất để có được hiểu biết này, nhưng điều quan trọng là phải có một nền tảng lý thuyết tốt khi bắt đầu công việc, có nhiều kinh nghiệm sẽ giúp bạn tổ chức và quản lý tốt Mục tiêu quan trọng của vỗ béo bò là gây lợi nhuận càng nhiều càng tốt từ các nguồn vật chất sẵn có của nông dân. Bạn nên nhớ rằng giá mua bò chiếm khoảng 80% chi phí vỗ béo bò. Điều này có nghĩa một sự thay đổi nhỏ về giá mua bò là có thể ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận.</p>
<b>Giống bò</b>	<p>Bất kỳ giống bò nào cũng có thể vỗ béo thành công - bò vàng, bò lai sin, lai zebu - khi có tính đến tất cả các yếu tố khác.</p> <p>Dựa trên cơ sở kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bò giống có độ trưởng thành lớn (ví dụ: Lai bezu) sẽ phát triển nhanh hơn bò có độ trưởng thành nhỏ (bò vàng), vì chúng dùng thức ăn hữu hiệu hơn cho sự tăng trưởng.</li> <li>• Một lĩnh vực không được nghiên cứu kỹ nhưng đáng phải quan tâm là có hay không giống bò địa phương tiêu hoá thức ăn có chất xơ chất lượng kém tốt hơn giống cải tiến, và do đó có thể dùng thức ăn này trong khẩu phần vỗ béo bò</li> <li>• Giống bò ngoại nhập nếu được nuôi dưỡng trong điều kiện cho ăn tốt thì cũng có khả năng hấp thụ thức ăn và tăng trưởng tốt.</li> </ul>
<b>Giới tính (đực/cái)</b>	<p>Bất kỳ bò đực hay cái đều có thể vỗ béo được, nếu các yếu tố khác phù hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Không mua bò chưa đẻ vỗ béo. Khó nhận biết bò già có chưa hay không bởi vì bụng chúng to; và tất nhiên càng khó nhận biết hơn khi chúng chỉ mới mang thai. Người mua cần nhìn bò và hỏi nguồn gốc và thông tin về bò. Nhưng nếu mua từ các tư thương thì họ sẽ không biết gì cả.</li> <li>• Trên cơ sở kỹ thuật thì bò đực có thể tiêu hoá thức ăn và tăng trưởng nhanh hơn bò cái.</li> </ul>
<b>Tuổi bò</b>	<p>Bò ở bất kỳ độ tuổi nào cũng vỗ béo thành công. Trên cơ sở kỹ thuật thì</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Những con bò con trong tình trạng tốt sẽ tăng trưởng nhanh hơn những con bò già ở tình trạng tương tự</li> </ul>
<b>Tình trạng bò</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bò gầy có khả năng tiêu hoá thức ăn và tăng trưởng tốt hơn bò bình thường. Bò bình thường lại có khả năng tiêu hoá và tăng trưởng tốt hơn bò mập. Không mua bò mập để vỗ béo trừ khi chúng còn nhỏ và đang tăng trưởng chiều cao.</li> <li>• Biểu hiện của sự tăng trưởng bù ở bò gầy ốm có nghĩa là chúng tiêu hóa và chuyển đổi thức ăn thành trọng lượng cơ thể một cách rất có hiệu quả. Ngoài ra chúng còn có nhiều tiềm năng cho thịt mà chỉ cần tiêu hao ít năng lượng hơn là cho mỡ (mặc dù cần nhiều protein hơn)</li> <li>• Nông dân có thể rút ngắn ( 4-6 tuần ) hoặc kéo dài thời gian vỗ béo để phù hợp với tình trạng bò đang được vỗ béo.</li> </ul>
<b>Cá tính của bò</b>	<p>Bò hiền lành, vui vẻ và có tính tình tốt sẽ ăn nhiều và lớn nhanh hơn bò không vui vẻ, hốt hoảng và hung dữ. Nói chung, đừng mua những con bò trông có vẻ hung dữ.</p>

<p><b>Sức khoẻ của bò</b></p>	<p>Bò khoẻ mạnh vĩ béo tốt hơn bò không khoẻ mạnh. Bò trông không được khoẻ mạnh có thể vì chúng mắc thứ bệnh nào đó mà bạn không thể điều trị hoặc điều trị được một cách dễ dàng. Thường không dễ nhận biết được vấn đề này, và luôn có một ít rủi ro khi mua bò gầy ốm trông hơi không được khoẻ như bình thường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các dấu hiệu cho biết bò khoẻ mạnh hay không bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- ăn / không ăn bình thường</li> <li>- vui vẻ, lanh lợi, ham ăn / buồn, chậm chạp, lơ là khi ăn</li> <li>- thở bình thường / không bình thường ( ho sặc và thở nhanh )</li> <li>- phân bình thường / phân lỏng</li> <li>- lông khô / sạch, bóng mượt</li> <li>- đi lại bình thường / không bình thường</li> <li>- tiểu bình thường / không bình thường</li> </ul> </li> <li>• Đánh giá tình trạng sức khoẻ của bò cần phải xem xét kỹ tất cả các yếu tố trên. Khi nhìn bò, chúng ta cần có thời gian quan sát tất cả các yếu tố này.</li> <li>• Điều quan trọng nhất là trông bò phải nhanh nhẹn, vui vẻ, siêng ăn, đi lại và thở bình thường.</li> <li>• Lông khô thường là dấu hiệu của bệnh giun lãi trong đường ruột hoặc do thiếu dinh dưỡng. Hầu hết các loại giun đều có thể diệt tẩy dễ dàng.</li> <li>• Ỉa chảy có thể là do thức ăn tươi xanh. Nếu thấy phân bò có màu đen hay ngăm đen thì đừng mua.</li> <li>• Nếu thấy nước tiểu của bò có màu đỏ hoặc khác thường thì đừng mua.</li> <li>• Luôn kiểm tra các cơ bắp ở mông bò. Nếu thấy có dấu vết vừa mới tiêm thuốc, những đốm máu chẳng hạn, thì đừng mua.</li> <li>• Nhiều nhân viên kỹ thuật trong tỉnh được thuyết phục để cho rằng sự lây lan truyền nhiễm bệnh Fasciola là một vấn đề mấu chốt, mặc dù thực tế không có hoặc ít có bằng chứng về vấn đề này. Nói cách khác, tầm quan trọng của nó có lẽ đã được đề cập quá mức cần thiết, dẫn cho có một vài nơi chịu thiệt hại lớn do bệnh này gây ra.</li> </ul>
<p><b>Giá bò</b></p>	<p>Điều quan trọng là khi mua bò để vĩ béo rồi bán cho lò mổ, bạn không trả nhiều tiền hơn so với giá thịt, và bạn phải biết giá trị của bò trước khi bán. Để biết được giá thịt của bò, bạn cần phải có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tính trọng lượng hơi của bò bằng cách cân bò, dùng thước dây đo trọng lượng hay dựa vào kinh nghiệm. Hầu hết nông dân không có nhiều kinh nghiệm và phần lớn họ không sử dụng cân, vì vậy dùng thước dây đo trọng lượng là cách tốt nhất. - Cách dùng thước dây: dùng cuộn thước dây cm bình thường, đo vòng hông của bò (VN) và khoảng cách từ vai đến xương đuôi (DTC). Dùng công thức: VN (m) x VN (m) x DTC x 90 = trọng lượng hơi (kg)</li> <li>• Tính trọng lượng thịt. Đối với giống bò địa phương được tính theo các cách sau - Bò rất gầy chứa từ 22- 27 % thịt - Bò gầy chứa từ 27- 33 % thịt - Bò bình thường chứa từ 33- 38 % thịt - Bò mập chứa từ 38- 42 % thịt - Đối với giống cải tiến mỗi loại có nhiều thịt hơn</li> <li>• Bò đực chứa trọng lượng thịt nhiều hơn bò cái</li> <li>• Ước tính giá trị thịt bằng công thức: nhân trọng lượng thịt với giá</li> </ul>

	<p>thịt loại 1( thường từ 40- 45.000 đồng/ kg). Do đó giá bán bò tại chuồng chỉ xấp xỉ 75 % giá bán lẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Đây chỉ là hướng dẫn tính giá thịt, giá trọng lượng thịt, giá trọng lượng hơi. Tuy nhiên qua trao đổi với một số nông dân ở Quảng Ngãi, dường như họ cũng có sự thay đổi trong nhận thức: - Bò đực chứa 40 % thịt - Bò cái chứa 33 % thịt</li><li>• Mua và bán bò luôn luôn chịu ảnh hưởng bởi nhu cầu mua hay bán hàng ngày. Điều này gây ảnh hưởng lớn bởi quan niệm chung về bán bò của nông dân là " bán bò khi cần tiền", vì vậy tư thương sẽ ép giá để mua rẻ. Cho nên , tốt nhất nông dân nên cố gắng tạo thị trường cạnh tranh, và đợi đến khi có giá hợp lý mới bán.</li><li>• Nói chung, nhiều khả năng bò già hơn bán theo giá thịt còn bò con được bán theo giá nuôi, giá nuôi cao hơn giá thịt. Tuy nhiên rõ ràng là giữa 2 thị trường này vẫn có sự thay đổi.</li></ul>
--	---

<b>Đề nghị về sức khỏe bò</b>	
<b>Hướng dẫn chung</b>	<p>Các điểm chủ yếu về sức khỏe bò gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Biện pháp chung là hướng dẫn tổng quát cách phòng ngừa, kiểm soát và điều trị dịch bệnh cho bò ngay từ lúc bắt đầu thời gian vỗ béo</li> <li>• Giúp bà con nông dân nhận biết được các chỉ số về sức khỏe, các vấn đề phổ biến mà tự họ có thể giải quyết, và khi nào thì họ cần phải gọi bác sĩ thú y</li> <li>• Đảm bảo rằng nông dân biết ai là bác sĩ thú y ở địa phương và nhà họ ở đâu.</li> <li>• Tạo ra và duy trì một môi trường tốt (chuồng sạch, thông thoáng, không bụi bặm, tránh hơi nóng, gió lạnh, cung cấp nhiều nước sạch v.v..) là một phần quan trọng trong quản lý, chăm sóc sức khỏe cho bò.</li> </ul>
<b>Lúc bắt đầu vỗ béo</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Theo hướng dẫn chung, tất cả bò phải được tẩy ký sinh trùng đường ruột bằng thuốc. Loại thuốc rẻ nhất, dễ có và được dùng phổ biến nhất là Levamisole. Thuốc rất rẻ, có thể tiêm hoặc cho uống (nhà tư vấn chưa kiểm tra xem loại thuốc uống đã có bán ở thị xã hay ở các huyện chưa). Levamisole làm chết giun tròn lớn nhưng không giết được giun con. Không có bằng chứng rõ ràng nào cho thấy có bao nhiêu bò vỗ béo mắc bệnh ký sinh trùng trong cơ thể, hoặc có bao nhiêu con được điều trị. Tuy nhiên, do thiếu số liệu rõ ràng nên chúng tôi khuyên cứ tiến hành vỗ béo dựa vào kinh nghiệm quan sát.</li> <li>• Nên dùng Levamisole điều trị cho hầu hết các tình huống. Levamisole không chữa trị được bò bị giun lãi nặng gây Haemonchus (xuất huyết), nhưng tình trạng này hiếm khi xảy ra. Các loại thuốc có chứa Ivermectin có thể diệt tẩy được một loạt lớn các loại ký sinh trùng một cách hiệu quả hơn (làm chết giun con, giun đũa và ve rận hút máu), nhưng thuốc này đắt tiền hơn và hiếm có.</li> <li>• Không nên dùng các loại thuốc như Dovenex, Fasciolid để điều trị bệnh Fasciola nếu như không có chứng cứ của sự lây nhiễm bệnh Fasciola tại vùng bò ở trước đây. Bệnh Fasciola được phát hiện ở bò sống dưới vùng đồng bằng thường hay ngâm mình dưới ao hồ và đầm lầy, nơi có nhiều ốc sên sinh sống. Nếu bò được mua về từ những vùng cao thì chúng ít hoặc không mắc bệnh Fasciola. Tác hại của việc dùng thuốc điều trị bệnh Fasciola, “chỉ để cho an toàn”, không được chứng minh, vì đây là vấn đề có thể dẫn đến sự hiểu lầm trong cộng đồng kỹ thuật và chăn nuôi. Ngoài ra, thuốc phổ biến nhất dùng điều trị bệnh Fasciola có liều lượng lớn nên có thể gây khó chịu, làm bò bị sốc, cáu giận và khó quản lý (đặc biệt là bò đực). Nhà tư vấn đề nghị tiến hành thực hiện một vài nghiên cứu ứng dụng ở phạm vi nhỏ để tìm hiểu mức độ gây hại hiện nay của bệnh Fasciola (xem bên dưới). Về mặt tài chính mà nói, quyết định dùng hay không dùng thuốc trị bệnh Fasciola không phải là một vấn đề lớn. Đây là loại thuốc được tin cậy dùng điều trị bệnh cho bò, làm tăng thêm khả năng</li> </ul>

	<p>cho thịt của bò. Một vấn đề khác là: các loại thuốc sẵn có trên thị trường như Dovenex chỉ tẩy được giun lớn chứ không tẩy được sán lá gan. Đối với những vùng bò bị giun lãi nhiều thì phải dùng loại thuốc nặng hơn, Fasinex chẳng hạn, tuy nhiên loại thuốc này không có nhiều trên thị trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Diệt trừ các ký sinh trùng ngoài da (ruồi, ve, chấy, rận), cách đơn giản nhất là dùng Neguvon pha với nước rồi xoa cho bò. Nhà tư vấn chưa kiểm tra để biết các loại thuốc diệt ký sinh trùng ngoài da có bán ở thị xã hay ở các huyện hay chưa. Ve và chấy rận thỉnh thoảng mới xuất hiện, khi mua bò nên kiểm tra kỹ vấn đề này.</li> <li>• Không cần thiết phải tiêm vắc xin phòng chống các bệnh ở chân và miệng vào thời điểm bắt đầu vỗ béo. Nếu không cẩn thận, việc này sẽ gây tổn kém và rủi ro do bò phản ứng với vắc xin (cáu kinh, giận dữ, sốt cao và tổn thương cơ bắp). Mức độ rủi ro do mắc phải các bệnh ở miệng và chân thường khá thấp. Nếu cần thiết thì rút ngắn thời gian vỗ béo và hạn chế không cho tiếp xúc với những con bò khác. Bò già ít có khả năng miễn dịch đối với bệnh nhiễm trùng máu (HS) và ở nhiều vùng tỉ lệ bò tiêm vắc xin tương đối cao, có lẽ chúng được tiêm một hay nhiều lần kể từ bắt đầu nuôi cho đến khi bán để mổ thịt.</li> </ul>
<b>Trong suốt thời gian vỗ béo</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhìn chung, nếu quản lý tốt thì chỉ có một số ít vấn đề dịch bệnh thông thường xảy ra trong suốt thời gian vỗ béo</li> </ul>
<b>Sự căng thẳng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tránh không làm cho bò bị căng thẳng, hoảng sợ bằng cách chăm sóc bò nhẹ nhàng; chuồng trại phải đủ rộng để bò đi lại được dễ dàng; tránh không để bò bị nắng, mưa, gió nóng, gió lạnh, bụi bặm và tiếng ồn; bò luôn được cho ăn và tắm rửa bằng nước sạch; thường xuyên dội rửa phân bò và nước tiểu v.v..</li> </ul>
<b>Bệnh truyền nhiễm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các bệnh truyền nhiễm như đã đề cập ở trên (do vi khuẩn và vi rút gây ra) là bình thường, không đáng lo ngại.</li> </ul>
<b>Bệnh ký sinh trùng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Dùng Levamisole và các loại thuốc điều trị bệnh ngoài da như đã nói ở trên để điều trị các bệnh do ký sinh trùng gây ra. Có ít thông tin về bệnh Coccidiosis, nhưng đây là bệnh thường thấy ở các chú bê con ăn nhiều cỏ. Nhà tư vấn không thấy có bất cứ chứng cứ nào để nói rằng Coccidiosis là bệnh làm ảnh hưởng đến quá trình vỗ béo bò.</li> </ul>
<b>Ngộ độc thức ăn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ngộ độc do Urê là nguy cơ có khả năng xảy ra, tuy nhiên có thể tránh nhờ vào năng lực quản lý tốt của hầu hết bà con nông dân. Quản lý tốt bao gồm cả việc phải đảm bảo Urê chỉ là một phần trong thức ăn cô đặc chứa Carbohydrate tạo men tiêu hoá cao (khoai mì, bắp, mật đường). Sử dụng Urê đều đặn và cho bò ăn hàng ngày với lượng Urê trộn trong thức ăn cô đặc tối đa là 3%, tránh cho bò ăn thức ăn bị ướt nhằm tránh lượng Urê có thể hoà tan và đọng lại trong nước (xem phần tham khảo đính kèm).</li> <li>• Ngộ độc chất Aflatoxin ở bò vỗ béo do thức ăn cô đặc có chứa bột đậu phụng là vấn đề bình thường. Ảnh hưởng mà nó gây ra là làm thời gian vỗ béo ngắn lại. Các loài động vật nhai lại, đặc biệt những con lớn tuổi hơn, ít khi bị ngộ độc bởi chất này. Tỉ lệ tối đa cho phép lượng bột đậu phụng có trong thức ăn cô đặc là 10%</li> </ul>

	<p>(chiếm 5-7% khẩu phần ăn). Tỷ lệ này làm giảm khả năng xảy ra ngộ độc chất Aflatoxin.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thông thường, khẩu phần ăn của bò có chứa nhiều lượng carbohydrate không gây ra vấn đề gì nếu quá trình giới thiệu và cho ăn được thực hiện đều đặn với một tỷ lệ nhất định, không dao động nhiều. Mức độ rủi ro tăng khi tỷ lệ phần trăm thức ăn đặc trong khẩu phần ăn của bò tăng. Tỷ lệ phần trăm an toàn của thức ăn đặc là 70% (tương đương 1,9% trọng lượng hơi thức ăn đặc ăn vào hàng ngày). Có thể tăng tỷ lệ thức ăn đặc lên mức 80%, tuy nhiên, LSS hoàn toàn không hưởng ứng với tỷ lệ này.</li> <li>• Không thay đổi thức ăn một cách đột ngột và nhanh chóng.</li> </ul>
<b>Chấn thương</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Vết thương ở chân (chân bò bị vướng vào vật gì đó, làm tổn thương hoặc rách da ...), vết thương ở mũi (do dây buộc mũi v.v..) đều không gây ra vấn đề gì nghiêm trọng nếu như các vết thương được rửa sạch bằng nước xà phòng ngay sau khi bị. Nếu vết thương bị sưng vù, bò bỏ ăn và trông mệt mỏi thì đó là dấu hiệu bò bị nhiễm bệnh ở phần mô cơ mềm và ở trong máu. Trong trường hợp này thì phải nhờ đến sự can thiệp của bác sĩ thú y ở địa phương.</li> </ul>
<b>Chỉ số sức khỏe</b>	<p>Để chăm sóc tốt, nông dân có thể dựa vào nhiều chỉ số sức khỏe liên quan đến sự thay đổi các chức năng bình thường trong cơ thể của bò:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tình trạng da (da bò phải sạch và láng bóng sau một tuần vỗ béo, nếu không thì có lẽ bò mắc phải vấn đề gì đó).</li> <li>• Sức ăn (giảm đột ngột)</li> <li>• Nhịp thở (tăng và ho sặc)</li> <li>• Phân (khô cứng hoặc lỏng). Điều quan trọng cần nhớ là màu sắc và độ khô cứng của phân bò sẽ thay đổi khi cho bò ăn một khẩu phần ăn khác, có chứa ít chất xơ, phân bò thường có màu vàng hơn, chứa nhiều nước và hôi hơn.</li> <li>• Chảy nước mũi</li> <li>• Nông dân sẽ có nhiều kinh nghiệm giúp nhận biết các chức năng bình thường và không bình thường trong quá trình vỗ béo bò.</li> <li>• Nếu bất kỳ sự thay đổi nào nêu trên quá trầm trọng, bò bỏ ăn, thì nông dân nên gọi bác sĩ thú y.</li> </ul>

## Đề nghị về cách cho ăn

<p><b>Hướng dẫn chung</b></p>	<p>Hướng dẫn cách cho ăn nên được trình bày xung quanh các khái niệm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nguyên tắc cốt lõi của hướng dẫn là bò phải được cho ăn theo mức nhiều nhất mà chúng có thể ăn được, với khẩu phần ăn cân bằng về các thành tố hoá học (protein/ năng lượng/ khoáng chất), và về các đặc tính vật chất (chất sợi, cô đặc).</li> <li>• Khẩu phần ăn của bò phải bao gồm thức ăn cô đặc và thức ăn có chất xơ.</li> <li>• Thức ăn cô đặc là một hỗn hợp được pha trộn từ nhiều thành phần.</li> <li>• Nhiều thành phần khác nhau và thức ăn chứa chất xơ đều có sẵn ( trên nông trại hay ngoài nông trại ), giá cả khác nhau, và có bán ở mỗi thời điểm khác nhau trong năm.</li> <li>• Nông dân nên tham khảo, tìm hiểu nhiều thức ăn cô đặc, thức ăn chứa chất xơ và các thành phần thức ăn khác có thể dùng để vỗ béo bò trong từng mùa và từng hệ thống nông trại khác nhau. Tuy nhiên, cùng một lúc chúng tôi không muốn giới thiệu nhiều cách quá phức tạp vì nó có thể làm giảm mức độ tiếp thu và ứng dụng của bà con nông dân.</li> <li>• Chất lượng của các thành phần thức ăn sẽ thay đổi và hầu hết nông dân ước đoán chất lượng thức ăn bằng mắt nhìn.</li> <li>• Nông dân sẽ thích nghi với hướng dẫn kỹ thuật cho ăn và vận dụng phù hợp vào cách quản lý chăn nuôi vỗ béo bò ở địa phương mình. Chúng tôi cần phải theo dõi họ, tập hợp càng nhiều thông tin và số liệu càng tốt, giúp sửa đổi bổ sung cho phù hợp.</li> <li>• Chi phí thức ăn chỉ chiếm 20% của chi phí vỗ béo, do đó việc cố gắng đầu tư thêm chi phí cho thức ăn là quan trọng nhưng phải đi đôi với việc đầu tư cho chi phí mua bò (80%).</li> <li>• Hướng dẫn cách cho ăn bao gồm:             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự lựa chọn thức ăn chứa chất xơ, thức ăn cô đặc và các thành phần thức ăn khác nhằm tạo cơ hội thành công cao nhất</li> <li>- Cho bò ăn thức ăn đặc và thức ăn có chất xơ với một số lượng tương đối</li> <li>- Lượng thức ăn đặc cho ăn trong suốt giai đoạn giới thiệu và giai đoạn cho ăn đầy đủ</li> <li>- Quản lý công việc cho ăn hàng ngày</li> </ul> </li> </ul>
<p><b>Lựa chọn thức ăn đặc</b></p>	<p>Bảng 1 trình bày một loạt các tình huống chọn lựa chủ yếu dựa vào khoai mì hay bắp như là nguồn năng lượng, và đậu nành, đậu phộng hoặc bột cá. Nông dân nên chọn khẩu phần nào rẽ tiền, dễ thực hiện và có nhiều trên thị trường. Nhiều nhất là dùng khoai mì vì nó có sẵn ở nhiều nơi. Đây là các hướng dẫn hiện đang được ADP sử dụng và dường như đang được nông dân khắp nơi hưởng ứng. Mật đường cũng là nguồn cung cấp năng lượng dồi dào nhưng chưa có sẵn ở nhiều nơi. Tuy nhiên, có một số vấn đề cụ thể, liên quan tới việc giới thiệu sử dụng thức ăn cô đặc, có thể được giải quyết trong phạm vi của</p>

	<p>QNRDP, ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cải tiến cơ hội tiếp cận với mật đường thông qua việc dàn xếp, làm hợp đồng với nhà máy đường</li> <li>• Các nguồn cung cấp chất Calcium và Phosphorus (limestone, dicalcium phosphate)</li> <li>• Tăng thêm nguồn ammonium sulphate (tỉ lệ Urê trong khẩu phần ăn: chứa 6:1, khoảng 0,5% khẩu phần thức ăn đặc) để cải tiến việc sử dụng Urê bằng cách cung cấp nguồn sulphur. Điều này không cần thiết đối với thức ăn đặc có nhiều mật đường vì trong mật đường có chứa sẵn một ít sulphur</li> </ul>
<p><b>Lựa chọn thức ăn có chất xơ</b></p>	<p>Nên dùng loại thức ăn chứa chất xơ có sẵn nhiều nhất để cho bò ăn. Các sự lựa chọn thức ăn chứa chất xơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cây, cỏ sẵn có (cỏ voi, lá mía)</li> <li>• Rạ. Trộn Urê vào rạ khi chất thành đồng có thể làm tăng lượng ni tơ và khả năng dễ được tiêu hoá cho rạ, cải tiến chất lượng của rạ và dùng rạ như một loại thức ăn chứa chất xơ. Có thể dùng thêm một số loại thức ăn chứa chất xơ khác.</li> <li>• Vỏ khoai mì có chứa một ít rế mì và chất sợi ở lớp bên ngoài (đây là loại thức ăn có nhiều bổ ích cho bò nuôi làm giống)</li> </ul> <p>Các nguồn protein:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- dùng lá mì trong thức ăn đặc làm nguồn cung cấp protein ( hái lá mì, sấy khô và xay nát thành bột)</li> <li>- dùng dây lang, thường để sống hoặc nấu cho heo ăn, có hiệu quả kinh tế. Thông thường nếu giá dây lang tươi thấp hơn 1/25 giá bột đậu nành, bột đậu phụng và bột cá thì nên dùng lá dây lang tươi. Ví dụ: 200 đồng/kg lá dây lang tươi, trong lúc các nguồn cung cấp protein khác có giá 5.000 – 7.000 đ/kg</li> <li>- Đây là những vấn đề kỹ thuật thú vị, có thể phù hợp với một số nơi nhưng có lẽ không tạo ra khác biệt lớn về lợi nhuận, tốn nhiều công lao động và cho ít năng lượng. Tuy nhiên cũng cần xem xét sự lựa chọn này.</li> </ul>
<p><b>Số lượng tương đối và tuyệt đối của thức ăn đặc và thức ăn chứa chất xơ</b></p>	<p>Trong suốt giai đoạn giới thiệu thức ăn (từ vài ngày đến một tuần), mỗi ngày nên cho bò ăn thức ăn cô đặc ở mức khoảng 1% so với trọng lượng cơ thể bò, cân bằng lượng thức ăn chứa chất xơ trong khẩu phần ăn của bò (mỗi ngày cho ăn khoảng 2,5 – 3,0% thức ăn cô đặc so với trọng lượng cơ thể bò), điều này phần lớn phụ thuộc vào tính dễ tiêu hoá của thức ăn.</p> <p>Sau giai đoạn giới thiệu, nông dân có thể chọn cho ăn ở một trong ba mức khác nhau tùy theo mức độ đầu tư về kỹ năng, thời gian, sự quản lý, chất lượng và tính sẵn có của thức ăn, kể cả nguồn vốn đáp ứng cho các yếu tố trên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Cho ăn ở mức thấp: lượng thức ăn cô đặc giữ ở mức 1,7% so với trọng lượng cơ thể bò. Khẩu phần ăn theo tỉ lệ 60% thức ăn cô đặc và 40% thức ăn chứa chất xơ</li> <li>• Cho ăn ở mức trung bình: 2% thức ăn cô đặc so với trọng lượng cơ thể bò. Khẩu phần ăn theo tỉ lệ 70% thức ăn cô đặc và 30% thức ăn chứa chất xơ</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cho ăn ở mức cao: 2,2% thức ăn cô đặc so với trọng lượng cơ thể bò. Khẩu phần ăn theo tỉ lệ 80% thức ăn cô đặc và 20% thức ăn chứa chất xơ</li> <li>• Trong tất cả 3 mức cho ăn nêu trên, mỗi ngày nông dân nên tăng dần lượng thức ăn cô đặc khi trọng lượng cơ thể bò tăng. Ví dụ: cứ mỗi 200kg lượng thức ăn có chứa 2% thức ăn cô đặc mà bò ăn được (4kg/ngày) thì trọng lượng của bò có thể tăng 50kg, vì trọng lượng của bò tăng nên nông dân phải tăng lượng thức ăn cho bò (5kg/ngày). Ngược lại, lượng thức ăn có chất xơ sẽ giảm theo từng ngày.</li> <li>• Nói chung, nông dân nên bắt đầu bổ béo ở mức cho ăn trung bình để có kinh nghiệm rồi sau đó tăng dần lên mức cao. Vì lượng thức ăn chứa chất xơ giảm nên cần phải tăng lượng thức ăn cô đặc.</li> </ul>
<b>Quản lý việc cho ăn hàng ngày</b>	Khi cho bò ăn, bỏ thức ăn cô đặc và thức ăn chứa chất xơ vào 2 máng riêng biệt, một máng lớn luôn có trong chuồng đựng thức ăn chứa chất xơ và một máng nhỏ hơn (ví dụ: chậu bằng kim loại) đựng thức ăn cô đặc. Nước đựng trong một cái máng khác. Chia khẩu phần thức ăn đặc cho mỗi ngày ra làm 4 bữa để đảm bảo được hiệu quả sử dụng cao.
<b>Giá thức ăn cô đặc</b>	Giá các loại thức ăn cô đặc như đã giới thiệu sẽ dao động từ 1.700 – 2.200đ tùy theo các mùa khác nhau ở miền trung Việt nam

<b>Bảng 1: Các sự lựa chọn thức ăn tinh: % các thành phần thức ăn</b>			
<b>Mức cho ăn</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>
Khoai mì	85	65	44
Bắp	0	25	50
Nguồn protein	10	5	0
Urê	3	3	3
Muối	1	1	1
Bột xương	1	1	2
Tổng cộng	100	100	100

**Chú thích:**

- Nguồn protein có thể là bột cá, bột đậu phụng hay đậu nành
- Có thể thay khoai mì bằng mật đường theo tỉ lệ 1:1 (dạng khô) trong trường hợp mật đường có sẵn và rẻ tiền hơn khoai mì
- Nên tăng 2% bột xương trong khẩu phần ăn mức 1 và mức 2 nếu như không có bột cá
- Nên dựa vào giá cả và tính có sẵn để chọn lựa các khẩu phần ăn được trình bày tại nơi trình diễn. Tuy nhiên, nên giới thiệu với nông dân tất cả các khả năng có thể lựa chọn, kể cả tài liệu khuyến nông và hướng dẫn kỹ thuật. Một loạt các sự lựa chọn nên được trình diễn, làm cho nông dân thấy rằng họ có thể chọn nhiều khẩu phần ăn khác nhau để vỗ béo bò
- Thức ăn chứa chất xơ phụ thuộc vào giá cả, chất lượng và tính sẵn có. Nên tận dụng thức ăn có sẵn nhiều nhất như cỏ voi. Nếu chỉ có rạ thì nên cho thêm 10 – 20 kg vào mỗi 100 kg thức ăn cô đặc, hoặc rạ có trộn Urê.

<b>Bán bò</b>	
<b>Hướng dẫn chung</b>	Giống như khi mua bò, nông dân phải đoán chính xác giá trị thịt của bò bằng cách ước tính trọng lượng bò, lượng thịt và giá thịt. Tất nhiên nông dân có thể bán bò với giá cao hơn giá thịt, và nếu làm được như vậy thì quá tốt. Ngoài ra, nông dân cần cố gắng cạnh tranh với thị trường tiêu thụ để bán cho được giá
<b>Trọng lượng và lượng thịt đạt được</b>	<p>Nông dân cần hiểu rằng phần lớn trọng lượng hơi có được trong suốt thời gian vỗ béo chính là thịt. Vì vậy, hàm lượng thịt (%thịt) của bò đã tăng lên trong suốt thời gian vỗ béo, ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trong thời gian vỗ béo, nếu mỗi 200 kg trọng lượng hơi ở bò gầy ốm có 25% hàm lượng thịt (50 kg) tăng được 50 kg thì hàm lượng thịt tăng lên khoảng 40 kg. Do đó, trọng lượng hơi của bò khi bán là 250 kg và lượng thịt là 90 kg. Điều này có nghĩa là khi được bán, bò cho hàm lượng thịt là <math>90/250 = 36\%</math>. Trọng lượng thịt đạt được sẽ khác nhau ở mỗi con bò và tùy thuộc vào giống (đực, cái), bò giống, độ tuổi và tình trạng sức khỏe. Bò đực, giống bò cải tiến, bò non và gầy ốm thường cho phần trăm lượng thịt cao hơn khi được vỗ béo</li> </ul>
<b>Giá trọng lượng hơi</b>	<p>Nông dân cần biết rằng khi hàm lượng thịt tăng thì giá trọng lượng hơi của bò cũng tăng (đồng/kg hơi). Trong ví dụ ở trên, nếu mỗi 200kg có giá là 2.000.000 đồng (40.000đ/kg) lúc bắt đầu vỗ béo, và 3.600.000đ lúc kết thúc thời gian vỗ béo thì giá trọng lượng hơi (đồng/kg hơi) sẽ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá lúc bắt đầu (đ/kg) = <math>2.000.000\text{đ}/200\text{kg} = 10.000\text{đ/kg}</math></li> <li>- Giá lúc kết thúc (đ/kg) = <math>3.600.000\text{đ}/250\text{kg} = 14.400\text{đ/kg}</math></li> </ul>

<b>Mục tiêu kinh tế và kỹ thuật</b>	
<b>Tóm tắt sơ lược</b>	Khi nông dân áp dụng công nghệ nuôi theo hướng dẫn này thì đương nhiên sẽ có sự khác biệt lớn về kết quả kinh tế và kỹ thuật đối với nhiều dạng bò vỗ béo khác nhau. Ngay trong các mô hình trình diễn vỗ béo bò có sự hỗ trợ và giám sát của QNRDP cũng đã có sự khác biệt đáng kể. Tuy nhiên, cần phải nêu ra một số mục tiêu chung cho hoạt động vỗ béo bò.
<b>Trọng lượng cần đạt</b>	Trọng lượng tăng mỗi ngày phải đạt ở mức từ 0,5 – 1,0 kg. Nếu vỗ béo nhiều loại bò với các điều kiện cho ăn khác nhau, nhưng cùng làm theo hướng dẫn kỹ thuật này, thì kinh nghiệm cho thấy tỉ lệ tăng trưởng sẽ ở mức trung bình khoảng 0.75 kg/ngày. Bò đực có đàn vó to, giống bò lớn nhưng gầy ốm thì tỉ lệ tăng trưởng có thể cao hơn. Giống bò cái già ở địa phương có khuynh hướng cho tỉ lệ tăng trưởng thấp, ngoại trừ một số con có tỉ lệ trung bình.
<b>Lượng thức ăn cho ăn hàng ngày</b>	Khoảng từ 2,5 – 3,0 hỗn hợp thức ăn cô đặc và thức ăn chứa chất xơ so với trọng lượng hơi mỗi ngày. Nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng đến lượng thức ăn bò ăn vào hàng ngày, và những yếu tố này đã được tập hợp tại các địa điểm trình diễn và được lưu giữ đầy đủ trong dữ liệu của QNRDP.
<b>Tổng lượng thức ăn cô đặc dùng cho bò ăn</b>	Phụ thuộc vào thời gian vỗ béo và mức cho ăn (thấp, trung bình, cao). Ví dụ: thời gian vỗ béo là 2 tháng thì tổng lượng thức ăn cô đặc dùng cho bò ăn ở 3 mức như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Mức 1: Trọng lượng hơi lúc bắt đầu vỗ béo x 1,1</li> <li>• Mức 2: Trọng lượng hơi lúc bắt đầu vỗ béo x 1,3</li> <li>• Mức 3: Trọng lượng hơi lúc bắt đầu vỗ béo x 1,5</li> </ul>
<b>Hiệu quả chuyển đổi thức ăn (FCE)</b>	Một khẩu phần ăn với tỉ lệ 70% thức ăn cô đặc và 30% thức ăn chứa chất xơ ở dạng khô, $FCE = (\text{tổng khẩu phần ăn DM/kg trọng lượng tăng được})$ , sẽ ở mức bình quân là 8
<b>Chi phí vỗ béo</b>	Tỉ lệ phần trăm các khoảng chi phí cụ thể gồm mua bò 80%, mua thức ăn 15 – 17%, lãi xuất 3%, thuốc thú y 1–3%. Mức vốn đầu tư trung bình để vỗ béo 2 con bò là khoảng 5.000.000đ, bao gồm chi phí mua bò, thức ăn và thuốc. Nếu phải làm chuồng thì chi phí sẽ cao hơn. Số vốn này sẽ được hoàn trả khi kết thúc thời gian vỗ béo, vì vậy nông dân chỉ cần vay vốn ngắn hạn (1 năm, theo ấn định của Ngân Hàng Phát Triển Nông Nghiệp và Nông Thôn Việt Nam).
<b>Lợi nhuận/con</b>	Trải qua nhiều tình huống trong suốt 1 giai đoạn vỗ béo, mức lợi nhuận trung bình có được trên mỗi con khoảng 600.000đ. Trong bảng phân tích kinh tế trình bày trong phiếu ghi chép dành cho nông dân thì mức này gọi là “lợi nhuận 1”. Có nhiều mức khác nhau, kéo dài từ lỗ vốn cho đến lợi nhuận hơn 1.000.000đ trên một con. Mức lợi nhuận sẽ cao hơn nếu tăng thêm sự hỗ trợ kỹ thuật từ bên ngoài, giống như đã trình bày trong các buổi trình diễn.
<b>Lợi nhuận đầu tư</b>	Lợi nhuận đầu tư trung bình sẽ ở mức 10% trên tháng, và lợi nhuận đầu tư được phản ánh ở nhiều mức khác nhau.

<b>Cơ chế đánh giá</b>	
<b>Tóm tắt</b>	Đánh giá quan trọng nhất đối với mô hình trình diễn là xem thử nông dân có quan tâm hưởng ứng làm theo công nghệ chăn nuôi được hướng dẫn hay không. Tuy nhiên, nên có một hệ thống giúp họ đánh giá việc làm của mình, có tính đến các yếu tố kinh tế, xã hội, kỹ thuật. Việc tập hợp các hồ sơ, số liệu chính xác là cơ sở của đánh giá kinh tế kỹ thuật.
<b>Hồ sơ lưu giữ</b>	Tập hợp và lưu giữ các số liệu ghi chép hàng ngày và hàng tháng trong sổ ghi chép của nông dân
<b>Kỹ thuật</b>	So sánh các thông số kỹ thuật (thay đổi trọng lượng, hàm lượng thịt, thức ăn và chuyển đổi thức ăn ...) với các mục tiêu
<b>Kinh tế</b>	Hệ thống dùng để đánh giá hiệu quả kinh tế được trình bày trong bảng ghi chép dành cho nông dân. Nó miêu tả công thức tính “3 mức lợi nhuận” - Lợi nhuận 1 = tiền thu nhập (bò, phân bò) – chi phí ( mua bò, thuốc, thức ăn cô đặc) - Lợi nhuận 2 = lợi nhuận 1 – chi phí lãi xuất (nếu vay vốn) - Lợi nhuận 3 (đồng/ công lao động) = lợi nhuận 2 : số ngày công lao động
<b>Chi phí cho mỗi kg trọng lượng tăng</b>	Đây là một chỉ số kinh tế hữu ích khác
<b>Tác động xã hội và những tác động khác</b>	Sự thay đổi lực lượng lao động trong gia đình, các ảnh hưởng tiêu cực nằm trong phạm vi hệ thống nông trại và xã hội của từng hộ gia đình.

<b>Đề nghị một số hoạt động nghiên cứu ứng dụng nhằm hỗ trợ cho hướng dẫn kỹ thuật</b>	
<b>Giới thiệu tổng quát</b>	Hiện vẫn còn nhiều lỗ hổng kiến thức về các vấn đề kỹ thuật liên quan đến hoạt động vỗ béo bò. QNRDP không thể điền hết các lỗ hổng này nhưng cũng rất hữu ích nếu một vài trong số đó được nêu bật rõ. Khi đề cập đến các hoạt động của nông dân chúng ta nên lưu ý đến ít nhất là 3 dạng: nông dân nghèo vùng đồng bằng/ nông dân trung bình ở vùng đồng bằng, và miền núi.
<b>Mua/ Bán bò</b>	Mối liên quan giữa chỉ số tình trạng sức khỏe của bò và sản lượng thịt. Phát triển hệ thống chỉ số tình trạng sức khỏe bò mở rộng ( có nghĩa là chụp ảnh của bò cùng với chỉ số tình trạng sức khỏe và sản lượng thịt) Ảnh hưởng của chất lượng thịt và giá cả. Mối liên quan giữa ước lượng trọng lượng bằng thước dây và bằng cân. Thu thập thông tin hằng ngày về giá thịt. Kênh thông tin hiện hành dành cho nhà nông về giá thịt, giá bò, và một số kiến thức về giá bò. Các kênh thông tin tiếp thị, hướng dẫn nhà nông thực hiện hoạt động mua bò. Mối liên quan giữa giá bán lẻ và giá mua tại nhà.
<b>Chăm sóc sức khỏe</b>	Bệnh Fasciola ( phổ biến, lây lan nhanh)
<b>Cho ăn</b>	Sử dụng bột lá mì/ hoặc lá rau lang như là nguồn prô tê in Sử dụng chất sulphur để tăng cường tận dụng chất u rê trong mì cho những khẩu phần ăn cơ bản

<b>Đề nghị về phương thức thu thập số liệu ngắn hạn</b>	
<b>Giới thiệu tổng quát</b>	Cần thiết thu thập một loạt số liệu cơ bản và tiếp tục thu thập số liệu liên quan đến hệ thống trang trại và chăn nuôi gia súc ở các xã. Điều này giúp chúng ta có kiến thức sơ bộ về hoạt động vỗ béo bò, và xác định hỗ trợ các bên tham gia.
<b>Thuốc thú y</b>	Cơ sở dữ liệu về các nguồn cung cấp thức ăn và thuốc thú y Giá cả và thuốc sẵn có ở địa phương ( Thuốc levamisol uống hoặc tiêm; thuốc có chất invec xông; fasciola; thuốc xoa chữa bệnh côn trùng ngoài da)
<b>Đại lý cung cấp thức ăn</b>	Cơ sở dữ liệu về các nguồn cung cấp thức ăn Thức ăn sẵn có ở địa phương ( như mì, bắp, đậu nành, bột đậu phụng, bột cá, bột xương, phốt phát can xi, muối, u rê, mật đường, thức ăn đặc công nghiệp), và các chỉ số thức ăn theo mùa khác.

<b>Đề nghị về kỹ thuật chăn nuôi thể hệ hai</b>	
<b>Giới thiệu tổng quát</b>	<p>Đây là một số vấn đề và kỹ thuật chăn nuôi mà nhiều nông dân có tham gia hoạt động vỗ béo bò quan tâm, liên quan đến những thay đổi khác trong phạm vi khuôn khổ hệ thống nông trại của nông dân khi họ thực hiện các hoạt động mới của chương trình. Những vấn đề này có lẽ là mối quan tâm của bà con nông dân trong suốt giai đoạn hoạt động ( bước 4 ), hoặc ở Giai đoạn hoạt động tiếp theo ( bước 5 ), nhưng cũng có thể được giới thiệu sớm hơn nếu nông dân quan tâm.</p>
<b>Kỹ thuật dành cho nhà nông</b>	<p>Thay đổi vụ mùa sản xuất ( chọn mùa vụ, giống cây trồng, phương thức quản lý) nhằm làm tăng thêm giá trị thu hoạch mùa vụ bằng cách tiêu thụ hoa màu thông qua một hệ thống chăn nuôi gia súc gia cầm có hiệu quả, ví dụ như vỗ béo bò.</p> <p>So sánh hiệu quả kinh tế giữa trồng hoa màu và trồng cỏ cho bò ăn (cỏ voi chẳng hạn)  Cải tiến việc chăm sóc quản lý các bãi cỏ voi hiện có (bón phân, thu hoạch).  Biogas  Nuôi heo bán thâm canh</p>
<b>Phát triển hệ thống</b>	<p>Phát triển hệ thống thị trường mua bán bò từ vùng cung cấp bò giống đến vùng nuôi bò vỗ béo</p>